

DEPT. LEGAL
490
18-10-33 12892

Phụ.nữ



Mlle LÊ-THỊ-LƯU
Tốt-nghiệp Thủ-Liên trường Mỹ Thuật Hanoi

== O\$15 ==
NĂM THỨ NĂM
ngày 19 Oct. 1933
== 221 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU HẠNG VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC.

Adresse télégraphique: **CRÉDITANA** Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, Saigon

TELEPHONE. 748

NHẬN LÃNH TIỀN GỬI BẰNG BẠC ĐÔNG-PHÁP hay là TIỀN QUAN LANGSA,
NHẬN LÃNH TIỀN GỬI CHO HỌC-SANH BÊN PHÁP, BẰNG MÁY BAY, TÀU TRẠM
và GIẤY THIỆP.

CHO VAY CÓ THẺ CHỨNG CÁC THỨ QUỐC-TRẠI như là: BONDS INDOCHINOIS À
LOTS 1922, OBLIGATIONS CRÉDIT NATIONAL, RENTE FRANÇAISE etc...

(xin viết thư hỏi rõ hơn)

Muốn giúp cho qui vị nào lo tiền-tận chực đình tiền dư mỗi ngày, đừng
để dành cho các con của qui vị đi học, hay là phòng hờ khi hữu sự lúc về
sau, nên Công-ty có mua bên Pháp nhiều hộp hồ-ống bằng sắc xi-kén tốt
đẹp để riêng cho qui vị nào có gửi bạc trong Công-ty dùng.

Lại bên Ngân-hàng đã nhứt định trả thế cho qui vị tiền cò mà phải
đán trong cuốn sổ "Tiết-kiệm" của qui vị, lúc qui vị đến gửi bạc.

Sau nữa, muốn thêm tiền bẻ cho qui vị nào mắc lo làm việc hằng ngày,
bên Công-ty sẽ để cửa tại SÀI gởi RUỒI lồi, mỗi đầu tháng, từ MỘT táy
cho tới NAM táy, trừ ngày thứ bảy và chúa nhật.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép:
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác
và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một
phần tư.

2° Khi rùi ro bồi thường mau mánh và
lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi
nhọc lòng.

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 221

Ngày 19 Octobre 1933

Chủ-nhơn:

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

TÂN-VĂN

MỘT NGÀY KỶ NIỆM CỦA

BÁO « PHỤ NỮ » : 17 AOÛT 1933

Ngày 17. Août 1933 là một ngày đáng kỷ-niệm của « Phụ-nữ Tân-văn ». Ngày ấy là ngày anh em và chị em ở Bắc-hà biểu tình thân-ái đối với cơ-quan này !

Cái quang cảnh xôn xao rộn rịp trong ngày 17 Août và mấy ngày sau đó ở Bắc-hà, tấm lòng nhiệt thành của mấy ngàn bạn độc-giả tin yêu đối với bôn-báo thật là một việc mới lạ trong báo-giới xứ này.

Trong lúc xứ ta, suốt từ Nam tới Bắc, kinh-quá một cuộc khùng-hoảng tai-hại như ngày nay ; trong khi người dân bối rối không biết xử trí trong buổi nguy ngập của xã-hội mình ra làm sao, mà hơn ba ngàn bạn Bắc-hà đã bỏ tiền ra mua báo Phụ nữ ở Saigon, đó là một cái chứng-triệu có ý nghĩa biết bao nhiêu.

Hơn hai tháng đã qua, sau buổi nhiệt-thành rộn rịp, các bạn ở Bắc vẫn một lòng tin yêu cơ quan của mình mà luôn luôn cò-dộng cho, biên bài, vẽ hình, vẽ tranh cho, thông-báo tiêu tức cho, đó thiệt là cái bằng chứng quý hóa biết bao về cái tình thân-ái giữa bôn-báo và các bạn Bắc-hà, cũng như là giữa bôn-báo với các bạn Nam Trung !

Sở dĩ Phụ-nữ Tân-văn được lòng chiếu cố của người dân trong suốt ba kỳ như vậy, chắc hẳn là vì những bài nghị luận ở bôn-báo từ hơn bốn năm nay được nhiều anh em chị em hoan nghinh ; nhưng mà sự hoan nghinh rất nhiệt-thành này còn có nguyên-nhân hệ-trọng khác, chúng tôi muốn đề cập đến để làm bài học cho mình.

Cuộc đời là một trường phấn-dấu, lẽ ấy đã được mọi người đều công nhận ; báo-giới là một trường phấn-dấu rất kịch liệt, đó cũng là một lẽ rất hiển-nhiên nữa.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tuy nhiên, các bạn trong suốt ba kỳ tất đã công nhận rằng trong cảnh ngộ rất đặc biệt của báo-giới xứ này, giữa buổi xông đột kịch liệt của báo-giới, *Phụ-nữ Tân-văn* vẫn biết khéo giữ một thái-dộ đáng được anh em chị em tin cậy.

Phấn-dấu vẫn có nhiều đường, nhiều lối, có kẻ phấn-dấu dề vinh thân phi gia; lại có người phấn-dấu mà chịu thiệt-thời riêng cho mình, và cho nhà mình.

Vậy sự phấn-dấu của « *Phụ-nữ Tân-văn* » trong hơn bốn năm nay ra thế nào?

Ai cũng biết rằng ngày 2 Mai 1929 là ngày sanh của cơ-quan này; trước ngày ấy, một số rất đông hoài-nghĩ về sự thành công đặc quả của một tờ báo phụ-nữ.

Đàn-bà ở xứ ta bị thiệt về mọi thứ quyền lợi; bị tùy-thuộc cha, chồng và con đã nhiều đời, vấp vào khoảng tháng Mai 1929, lập ra một cơ-quan đề cổ-dộng cho cái phụ-nữ chủ-nghĩa, là chạm đến oai quyền to tát của hủ-tục. Mọi người đều lo sợ cho *Phụ-nữ Tân-văn* là vì thế!

Nhưng, trong hơn bốn năm dài, nhờ sức bạn đọc-giã đông-dúc trong ba kỳ giúp; nhờ nhiều bạn thân lân-thành, tờ báo này đã dự được một phần công trong sự đánh thức một số đông phụ-nữ trung-lưu xứ này.

Không những thế, hồn-báo đã làm được nhiều công-trình khác; như là gởi hai bạn nghèo du-học đến thành-tại; lập ra hai viện *Dục-anh*!

Nói tóm một lời, *Phụ-nữ Tân-văn* vẫn đề ý đến văn-học xứ này, song lại càng lưu tâm về sự hành động. Vì chúng tôi biết chắc chắn rằng chỉ có sự hành động hay mới thật là có ảnh-hưởng hay cho xã-hội, chúng tôi đã xông-đột với bao nhiêu nỗi khó khăn mà thiêt-hành những công-trình mà các báo trong Nam ngoài Bắc đều đã sẵn lòng công-nhận cho là hữu-ích.

Vậy cái ngày 17 Aout 1933 là ngày một số đông đọc-giã tỏ ý hoan nghinh tờ báo của mình đã vắng mặt hằng năm: nó cũng là cơ thúc giục chúng tôi tiếp nối các công-trình đã định.

Bắt đầu trong mấy kỳ sau hồn-báo sẽ cùng với các bạn trong ba kỳ bàn về sự thiêt-hành *Nữ-lưu học-hội*.

Phụ-nữ Tân-văn



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Việc to nhất trong các « tin-tức thế-giới » do sở Arip thông-báo trong tuần lễ vừa qua, là sự giao-tế giữa Nhật và Nga.

Tại Đông-kinh các báo Nhật quá-quyết rằng có tin ở Phụng-thiên đồn về sự chánh-phủ Xô-viết dự bị chiến-tranh. Không những là Liên-bang Xô-viết đồn binh hằng vạn ở biên-thùy Mãn-châu mà thôi, ở đây họ đã dự bị sẵn 300 chiếc tàu bay để công thành nữa. Ở Moscow, kinh đô Nga, người ta đã xếp đặt xong 150 chiếc tàu bay để dùng về chiến-tranh mà lực-lượng thế nào không ai có thể đoán được. Vì hình như, người Nga làm việc này bí-mật lắm!

Trên đây là những tin do chánh-phủ Nhật cho truyền ra. Ta nên biết điện-tin còn nói thêm câu này: các giới chánh-trị Nhật bàn về những tin ấy nói rằng Nhật không lo về sự dự bị của Nga, vì xưa nay đã từng thiêt hành một cái chánh-sách dự bị rất châu đáo đối với Nga.

Ai còn nhớ kế-hoạch của thủ-tướng Diên-Trung tất đã biết rằng những tin do nước Nhật đồn ra như vậy cốt để khêu-khích Nga cho sanh cuộc chiến-tranh ngay bây giờ, Nhật có cơ mong nhờ các nước tư-bản khác giúp mà thắng Liên-bang. Như vậy, số người thất-nghiệp (gần hai triệu) ở xứ họ sẽ có « việc làm », bọn dúc thần-công và tàu chiến có thể tiêu-thụ hàng-hóa.

Và chánh các báo Nhật đã thú thật (vào hồi đầu năm 1932) rằng: Nếu không đánh bây giờ, mà để dây dưa ra Liên-bang Xô-viết làm xong cái « ngũ-niên kế-hoạch » thứ hai, thì khi ấy lực-lượng Xô-viết rất mạnh, không tài nào mong đánh thắng.

Vậy ta sẽ thấy Nhật-Nga đánh nhau chẳng?

Báo *Journal* bên Pháp nói: Moscow thật tình muốn tránh-họa chiến-tranh.

Xem đó thì ngay ở Pháp người ta cũng công nhận rằng chánh-sách Liên-bang Xô-viết chủ về sự hòa-bình. Có lẽ Nhật chỉ dọa suông rồi thì lại im đi. Nhơn-loại khỏi thấy một trường huyết-chiến... trong một thời-gian.

Cái tin thứ hai làm cho công-chúng Annam chủ ý là tin Mỹ sẽ trả quyền độc-lập cho Phi-luật-tân.

Quốc-hội Mỹ sẽ quyết định coi phải trả cái quyền ấy tức thì, hay là trong 12 năm tới.

Gần đây, những cuộc xông-đột trong đường giao-tế giữa hai nước Mỹ Nhật làm cho các nhà chánh-trị Mỹ lo rằng nếu một mai nổ bùng ra cuộc tranh-đoan giữa hai nước, thì Phi-luật-tân sẽ về tay Nhật, không sai.

Ngoài lý ấy ra còn cuộc vận-dộng độc-lập của dân Phi-luật-tân gần đây bỗng bật. Cách « tự-trị » mà Mỹ hiến cho người Phi-luật-tân không thể làm vừa lòng họ nữa, bởi vậy họ phản-đối rất kịch-liệt, làm cho nhà chánh-trị Mỹ tự hỏi rằng: để cho họ độc-lập mà tùy-thuộc mình về đường lý tài (ngân-hàng và văn-vấn) có lợi hơn là để họ « tự-trị » có điều kiện như ngày nay không?

Cái tin về Phi-luật-tân độc-lập nhắc cho ta nhớ: 1) cuộc tranh-đoan có thể xảy ra nay mai giữa Mỹ-Nhật; 2) cuộc vận-dộng độc-lập của dân Phi-luật-tân. NGUYỄN-HỘI



Một cuộc nói chuyện về văn-học.

Cô *Thuy-An*, là người đã quen biết với đọc-giã của « *P.N.T.V.* » đã tới hội Khuyến-học để diễn-thuyết về « Việc gây dựng và bồi-đắp nền văn-học Việt-nam ».

Ý-kiến của cô hợp với ý-kiến của những người bảo rằng cần phải mượn danh-từ Tàu.

Cô nói trong ba khắc đồng-hồ; và nói vui-vẻ làm cho thính-giã băng lòng.

Sau cuộc diễn-thuyết của cô Nguyễn-thị-Kiểm, là một người trong nữ-giới nói lần thứ nhất ở hội Khuyến-học, hai cô *Phượng-Huê* và *Thuy-An* đã nối nhau lên diễn-đàn, thế là đã có ba người nữ diễn-giả nói ở hội ấy.

Hội các nhà mỹ-thuật

Troupe des Artistes Amateurs, là hội các nhà mỹ-thuật Annam đã được pháp-luật nhận cho thành-lập. Hiện nay hội-viên nam nữ đã được 20 người. Mục-dịch của hội là chấn-hưng nghệ diễn-kịch.

Hội-quán tạm-thời ở trước « *Rạp hát Đới Cỏ* », Tân-dinh.

Các nhà ham mộ nghệ diễn-kịch nên vào chân hội này.

Cuộc biểu-tình của các nhà buôn Saigon-Cholon.

Theo lời hiệu-triệu của liên-đoàn các thương-gia và kỹ-nghệ gia, tất cả các hiệu buôn bán, kỹ-nghệ, Tây, Nam, Tàu, Nhật, Chà đều đóng cửa suốt chiều ngày mùng 10 tây vừa rồi, trừ ra một tiệm bán vàng của một người Tây ở đường Bonnard. Nhưng mà có mấy người Pháp giả vờ vào hiệu ấy mua đồ ném những chất không được thơm lắm; rồi lại thêm mấy người tây khác ngồi ô-tô qua ngang tiệm vult hai tinh nước mắm vào hiệu độc-lập ấy, làm cho chủ hiệu cũng phải đóng cửa.

Ngộ hơn hết, là ở nơi tăng thứ ba cái lâu-dài nhà Đông-Pháp gần hàng một nhà buôn bán tây cũng chống với chủ nhà mà dân áp-phích của liên-đoàn.

Khắp các đường phố đều có áp-phích xanh, đỏ của liên-đoàn hiệu-triệu Nông-Công-Thương, Tây Nam chống lại nhà băng. Họ phản-nân rằng nay là buổi khùng-hoảng, nhà băng vẫn lời dữ mà không chịu triển sự thi-hành các khoản nợ qua sang năm.

Trong cảnh-ngộ các nhà buôn tây chống nhà ngân-hàng in giấy bạc này, các thương-gia Annam, Hoa-kiều và Nhật cũng vì quyền-lợi mà liên-minh với họ đề chống. Xem việc bọn tư-bản nhỏ chống bọn lý-tài đây, ta thấy rõ cuộc khùng-hoảng kinh-tế thật là xấu xa ở Nam-kỳ.

Báo-giới đối với « Văn-hữu-hội ».

« Văn-hữu-hội » là một hội tương-tế của các bạn sinh-nhai về nghề biên-tập tiểu-thuyết, kịch-

bản, báo-chí, văn văn; nó là một hội ái-hữu của một số đông văn-sĩ nghèo vừa có cơ thành-lập, thì được báo-giới trong Nam ngoài Bắc nhiệt-thành thảo-luận. Có vài nhà làm báo ở Nam-kỳ vì quên ý-nghĩa tương-tế của hội ái-hữu này mà không chịu tán-thành. Họ cãi về hai chữ Văn-sĩ. Nhưng kỳ thật, « Văn-hữu-hội » chỉ là một hội về chức-nghiep, không phải là một hội hàn-lâm.

Lời thảo-luận của bạn đồng-nghiep phương-xa có lý hơn. Có lẽ nhờ ở xa khỏi dính vào sự cạnh-tranh mà các báo ở Bắc được bình tĩnh mà phán đoán đúng. Phần nhiều đảng tin hội sắp thành lập đều tỏ ý hoan-nginh, và ao ước cho Bắc-kỳ cũng có hội các nhà làm báo và hội các bạn viết văn.

Chúng tôi cũng tưởng rằng hết thấy các bạn sanh-nhai về nghề viết sách và báo ở Bắc (không luận khuynh-hướng hay là giới dờ chi) đều nên lập một hội tương-tế và học-thuật (Association mutuelle et culturelle).

Vụ M. Gillet đánh ông Lưu.

Hôm trước vợ chồng ông Lưu (làm tham-tá có tây-tịch) đến rạp Majestic (Hanoi) xem chớp bóng. Lúc đứng mua giấy vào cửa, có giáo-sư Gillet lại sau đưa tay đẩy ông. Ông Lưu tức mình đánh ông Gillet khá đau. Viên đội Lê-dương Degraas nhảy vào bình ông Gillet và đánh ông Lưu phải thương tích.

Ông Lưu kiện 2 người Tây, và đòi bồi thường thể-diện. Tòa xử phạt M. Gillet 25 quan tiền và, đội Degraas 8 ngày tù.

Còn M. Lưu cũng được bồi thường 1 đồng bạc thiệt hại.

Chuyện như vậy mà Gây-Gộc của báo « Nhật-Tân » lại điều người bị đánh, thì lạ quá!

Luật đại-xá chánh-trị phạm.

Đã có tin cho hay rằng chỉ-du ban-hành luật đại xá chánh-trị phạm Đông-Dương đã đăng vào Quan-báo Pháp. Chỉ-du này ra thế nào, và những chánh-trị phạm nào sẽ được thả, chúng tôi chưa biết.

Kỳ tàu ở Pháp mới sang, chúng tôi có tiếp được biên-bản ban đại-xá chánh-trị phạm, trong có đăng một bức thư dài của ông Jourdain, tổng-thor-ký ủy-ban gởi cho quan Thượng-thor Sarraut, binh-vực chánh-trị phạm Annam.

Trong thư cũng có nhắc lời hứa của bộ Thuộc-địa sẽ đình lại vụ xử-tử 8 người chánh-trị phạm bị kết-án hồi tháng Mai vừa rồi ở Saigon.

Mái chính Lâm-Xuyên bị tập-nỏa.

Các báo hằng ngày Pháp Nam đăng tin mái-chính Lâm-Xuyên bị truy-nỏa, làm cho dư-luận ở Cantho xôn-xao. Vì Lâm-Xuyên làm ở nhà Đông-pháp Ngân-hàng, ở Cantho.

Tại sao Lâm-Xuyên bị bắt?

Trong thời-kỳ khùng-hoảng này, mái chính bị bắt có lẽ không ngoài vấn-đề tiền-bạc. Ở Nam-kỳ ta, đã có nhiều kẻ phú-hào vì phá-sản mà tự-tử hay là xài tiền kết, mạo văn-tự. Đó thật là những cái triệu-chứng xấu của thời-dại này.

CHỈ HỌC 6 BÀI ĐỦ BIẾT NẤU ĂN

Phép nấu ăn khoa-học (cuisine scientifique) của một vị đốc-tơ Pháp mới tìm ra



Bác-sĩ Pomlane đang dạy mấy cô gái học phép nấu ăn khoa học chỉ có 6 bài. Lớp này đang cắt nghĩa về công dụng của bột.

Không phải nói nhiều, thì chắc ai cũng dư biết sự ăn cần-dùng quan-hệ cho sự sống của người ta, và sự nấu ăn chính là phận-sự của bạn phụ-nữ chúng ta phải biết. Dầu là con gái tân-thời, đàn bà nhà giàu nhà nghèo gì cũng vậy.

Song sự thiệt trong chị em ta có mấy người đã biết nấu ăn. Riêng phép nấu ăn theo Annam mình cũng đã bề bộn khó khăn rồi; huống chi bây giờ theo thời mới, lại thêm có phép nấu ăn cách tây mà mình thường dùng thường ăn, thì một người lễ-gia nội-trợ nào cho thật xứng đáng, cũng phải nên biết nữa. Chúng ta có thể nói:

Nghề ăn cũng lắm công-phu,
Tây, Nam ta phải biết cho đủ điều.

Nhơn mới đây thấy một nhà bác-học người Pháp, mới phát-minh ra phép nấu ăn khoa-học (cuisine scientifique), chỉ dạy 6 bài là đủ biết nấu ăn, thật là một việc phát-minh vừa mới lạ vừa lợi ích cho bạn phụ-nữ hiện thời, tôi muốn biên chép ra đây để hiến chị em nhà, chắc chị em không coi là một chuyện vô nghĩa vậy.

Nhà phát-minh là ông đốc-tơ Pozerski de Pomiane, có chun trong Y-viện Pasteur ở Paris. vốn là một nhà thông-thái về khoa sanh lý. Trải mười mấy năm nay, ông gia tâm nghiên-cứu về những cái hiện-tượng của sự tiêu-hóa, rồi sáng-lao lên phép nấu ăn khoa-học.

Cách của ông bày ra hết sức giản-tiện dễ dàng: theo như các nhà chuyên-môn về khoa nấu ăn, đều phải nhìn nhận rằng xưa nay người ta nghĩ ra cách nấu ăn giản-tiện cũng nhiều, nhưng không có cách nào được giản tiện lạ lùng như của ông vậy.

Mấy năm nay ông đã mở ra lớp học nấu ăn dạy cho đàn-bà con gái, dầu người chưa biết nấu ăn chút xít nào, tới ông dạy cho 6 bài học, hay nhiều lắm là 10 bài, tức thì người ấy trở nên tay nấu ăn sành-nghề ngay.

Ta thử nghe ông cắt nghĩa sự nấu ăn và khoa-học có quan-hệ với nhau ra thế nào. Từ đây trở xuống toàn là lời của ông nói hết.

Đời nay, chỉ những nhà nào giàu có sang trọng mới có thể uơn đầu bếp nấu ăn mà thôi. Còn phần đông là hạng người trung-bình thì phải đi ăn cơm hàng cơm quán, hay là tự nấu lấy mà ăn.

Cứ heo như lời của mấy ông thầy nấu ăn thì cái nghệ-thuật này phải học-tập công - phu nhiều năm lắm mới được: họ nói vậy cũng đúng với sự thật, chứ chẳng phải không đâu. Vậy mà tôi có cách dạy khoa nấu ăn chỉ có 6 bài học là đủ. Tôi đã dạy nhiều bà nhiều cô ở kinh-thành Ba-ri này 6 bài học, hay nhiều lắm thì 10 bài, là hết cái mầu nhiệm của nghề nấu ăn theo phép khoa-học. Mới nói ra chắc ai cũng cho là sự lạ lùng, nhưng mà thiệt vậy: cách nấu ăn khoa-học nó giản-tiện hơn cách nấu ăn ngày xưa rất nhiều; theo cách xưa thì con gái ở trong nhà phải có mẹ già hay chị lớn chỉ bảo cho lần lần, lâu ngày chầy tháng lắm mới có thể sành-nghề được.

Khoa-học có quan-hệ mật-thiết với sự nấu ăn. Ta nấu chín một món đồ ăn, tức là ta dùng lửa mà biến-hóa nó đi. Biến hóa nó đi, ấy là ta biến-hóa cái thể-chất của nó. Vậy biến-hóa cái thể-chất của nó, ấy là khoa lý-hóa (la chimie). Sự dùng lửa, ấy là khoa vật-lý (la physique). Lý-hóa và vật-lý đều là khoa-học cũ đó.

Tôi đây chuyên tâm nghiên-cứu về khoa sanh-lý (physiologie) từ hồi mới có 20 tuổi. Trãi 35 năm nay, tôi mãi miệt trong phòng thí-nghiệm của tôi, mà tìm tòi suy xét về những cái hiện-tượng của sự tiêu-hóa. Nhờ đó tôi thấy lạ sao có một chi-nhánh của cuộc nhơn-loại sanh-hoạt mà lại không dựng lên một nền khoa-học hẳn hoi hệ trọng là nghĩa lý gì. Tôi muốn nói về sự nấu nướng món ăn vậy.

Khoa-học làm cho mọi sự đều được giản tiện dễ dàng. Lý-hóa-học đã chia các chất ăn bổ-dưỡng ra làm bốn loài :

1. — Tròng trứng gà (albumine).
2. — Chất bột và đường.
3. — Dầu mỡ, chất béo.
4. — Các món ăn có khoáng-chất (les aliments minéraux).

Phu vô bốn loài ấy, các nhà bác-học lại tìm thêm ra những cái chất cốt yếu mới, gọi là vi-ta-minh (vitamines).

Trong các món ăn phải có những chất cần dùng bổ-dưỡng ấy, thì không ai là không biết, họa chăng người ta chỉ không biết những cái tên riêng khoa-học của nó mà thôi.

Ai cũng biết chất tròng trứng, nghĩa là tròng trắng và tròng đỏ của trứng gà, nhưng phần nhiều người không biết rằng các thứ thịt nào cũng vậy, đều có nhiều chất tròng trứng ở bên trong. Cho tới các giống ngũ-cốc cũng có nữa.

Chất tròng trứng ở trong món ăn của loài người chúng ta có chỗ quan-hệ lớn lắm ; ta nên biết trong sơ thịt chúng ta phải gồm có những chất ấy mới được. Bởi vậy cơ-thể ta, nó nở nang và hao mòn đắp đổi luôn luôn, nay ta muốn bổ-dưỡng cho nó, thì tất ta phải ăn những món ăn có chất tròng trứng.

Chất ấy có những cái đặc-tánh gì ?

Ai mà không biết nếu ta bỏ một cái hột gà vào trong nước sôi, thì cách mấy phút sau, tròng trắng và tròng đỏ của nó trở nên cứng lại. Cái hiện-tượng ấy gọi là sự đông đặc (coagulation) đó. Ta nên nhớ rằng hể chất tròng trứng gặp có sức nóng thì nó đông lại. Việc đó là điều cốt yếu ở trong các

cái hiện tượng thuộc về sự nấu ăn. Thiết vậy, nấu thịt cho chín, ấy là làm cho thịt đông lại ; hay là làm chín một cái trứng, cũng là làm cho cái trứng đông lại. Vậy thì sự làm cho đông đặc, hoặc ít hoặc nhiều, cái nghề nấu ăn gốc gác ở đó.

Giờ nói tới bột.

Bột cũng là một cái nguồn suối rất quan-hệ cho đồ ăn của loài người. Bột dùng làm bánh mì và tất cả các thứ bánh ngọt. Nó cũng dùng để nấu súp, đánh nước sốt (sauces), làm các thứ bún, gọi là nouille, macaroni v. v. ...



Đây là một quang-cảnh sau khi đã dạy nấu nướng món ăn khoa-học rồi, thầy trò sửa soạn ăn mấy món ấy với nhau.

Mới lấy ở máy xay ra, thì bột rất mịn rất nhỏ. Đem ra dùng, người ta biến hóa nó đi cho thành ra cứng hay nhuyễn. Nếu nhờ sức của nước và lửa hiệp lại mà làm cho bột thành dẻo ấy là vì trong mình nó có chất gọi là amidon khiến nên biến hóa như vậy đó.

Ta thử lấy một chút bột bỏ vào trong nước lạnh rồi bắc lên bếp mà đánh cho đều. Một lát ta thấy nó biến mất cái màu trắng tinh của nó đi ; lần lần quện lại mà thành ra trong suốt, giống như hồ, ấy là chất amidon trong bột đông lại đó. Nếu phần bột nhiều hơn phần nước lạnh, thì bột đặc sệt lại. Nếu như phần bột ít hơn phần nước, thì bột trở nên lỏng mà dính. Thế là chất amidon hiệp lại với chất nước nấu chín, nó biến-hóa cái mình cứng của bột đi vậy. Do cái nguyên lý đó mà người ta nhồi bột để làm bánh nọ bánh kia và trộn nó vào vật này vật khác.

Thử xét tánh-chất của đường.

Trong món ăn nào cũng chứa có chất đường hể thấy : trái cây, rau cỏ, cũng là thịt cá cũng vậy. Ngày nay người ta dùng nước ngọt của ít nhiều thứ cây, như là cây mía, mà chế ra đường và lọc thiệt trong trẻo tinh sạch.

Đường trộn vô chút nước để lên lửa mà nấu, sẽ hóa ra mật. Càng nấu thì mật càng đặc thêm và bay ra một cái mùi đặc-biệt của nó. Người ta cho vào là đường hóa ra kẹo (caramel). Gỡ lại nấu mãi, thì kẹo đó cháy mất mà hóa ra than. Thế là bỏ đi.

Ta nên nhận ra hai cái đặc-tánh của chất bột và chất đường : bột hiệp với nước và lửa thì thành ra hồ ; đường nấu lên thì hóa ra kẹo.

Đây nói tới dầu mỡ.

Dầu mỡ làm cái gốc sanh ra sức nóng ở trong mình vật-loại, nó cũng có một cái địa-vị trọng yếu ở trong việc bổ-dưỡng của người ta. Ai cũng đã rõ ở các xứ nóng, ví dụ như xứ Laponie, người ta uống dầu hình như là mình đây uống rượu chát vậy.

Mỡ cần dùng cho việc nấu ăn ; bất cứ món ăn nào cũng phải dùng nó. Nào là bỏ bơ vào trong nồi súp ; nào là bỏ bơ trong chảo để chiên miếng bi-tết. Tóm lại chiên rau xào thịt gì cũng phải dùng bơ mỡ cả.

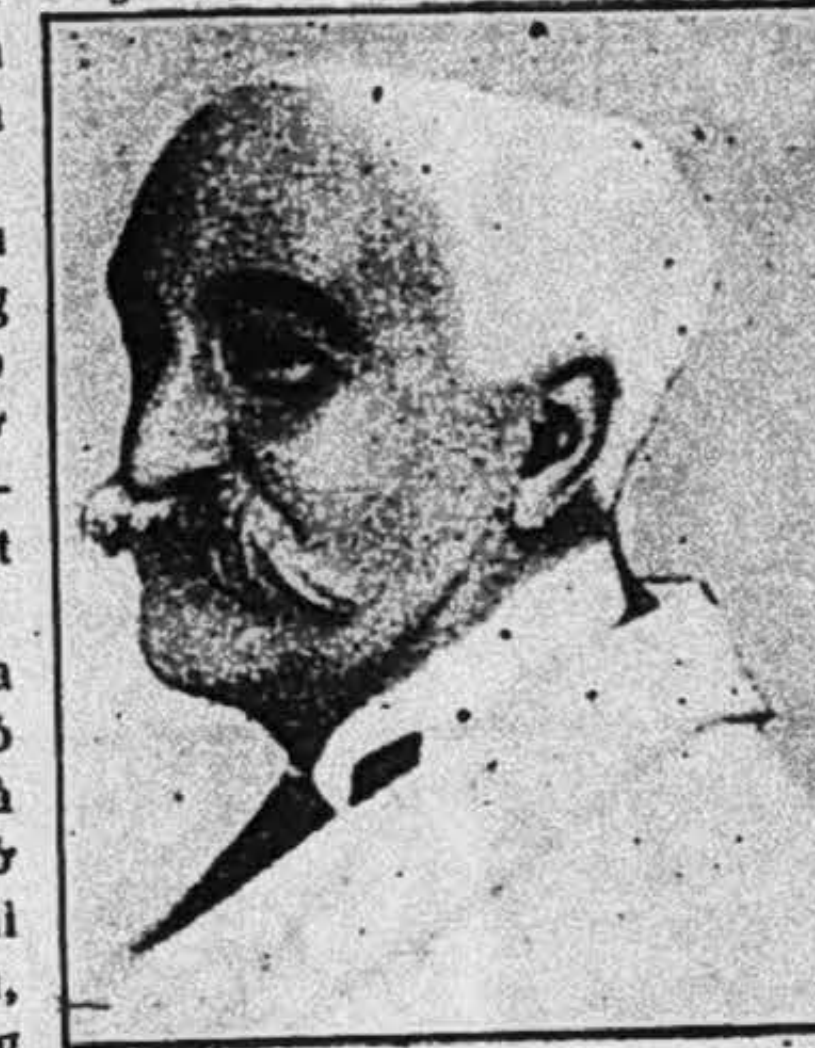
Thứ mỡ nào để trên bếp lửa cũng tan ra, rồi sức nóng của nó bốc lên mau lẹ lắm. Lúc đó là lúc mình dùng nó được rồi, chứ đừng để cho quá. Bằng không thì nó trở nên mất ngon, khô tiêu, và có nhiều người dạ-dày không tốt, ăn nhầm lại độc nữa.

Mỗi món ăn nào cũng có chất muối mỏ (sels minéraux) ở bên trong ; coi như mình đem món ăn nào mà đốt cháy đi thì nó cũng thành ra tro than đó thì đủ biết.

Tuy trong đồ ăn đã sẵn chứa có chất muối mỏ như vậy mặc lòng, mà người ta chưa cho là vừa ; khi nấu món gì vẫn phải nêm vào một chút muối biển (sel marin) mới được. Tại sao vậy ? Bởi vì trong cơ-thể ta phải có 8 phần 1000 là chất mặn thì nó mới đủ hành-động khỏe mạnh, mà ta ăn món gì vô miệng mới thấy biết ngon ; tuy trong vật-thực đã sẵn có muối mặc dầu, nhưng vẫn chưa đủ, cho nên phải nêm muối biển thêm vào.

Ngoài bốn hạng vật-thực cốt-yếu đã nói trên đây, còn có một cái yếu-tố khác, thường người ta không hay, mà chính nó cần dùng cho sự sống và chỗ nào có sanh-vật là phải có nó hết thấy.

Các nhà bác-học đã nghiệm xét ra rằng một con vật còn nhỏ, nếu chỉ nuôi nó bằng đồ ăn hâm nóng lên đến 120 độ (degrés) là ít, thì nó không có thể nào nở nang da thịt ra được, và nó phải chết mau lắm. Ta nấu đồ ăn tới cái sức nóng ở trên 120 độ, ấy tức là ta làm tiêu mất cái thứ rất cần dùng cho sự sống của các giống sanh-vật. Đồ ăn mỗi bữa mình ăn đã không bao nhiêu, mà lại bị lửa nóng làm biến chất đi như thế, thì còn bỏ gì ; bởi vậy, nếu mình biết phụ thêm bơ mỡ, thêm trứng gà, thêm mấy thứ rau cỏ xanh tươi, thì nó có thể khôi-phục được các cái nguyên-chất bổ-dưỡng lại.



Chân-dung bác-sĩ Pomiane ở Viện Pasteur tại Paris, là người đã phát-mình ra phép nấu ăn khoa-học.

Kem như thế thì biết các món thịt cá còn tươi, các món rau cỏ bông trái đương xanh tốt tự nhiên đều chưa có cái chi cần dùng cho sự sống lắm : cái đó gọi là vi-ta-minh. Vì đó mà mỗi món ăn nấu rồi, người ta thường nên vắt chanh vô, bỏ thêm bơ, ăn kèm rau sống v. v. ... Chính là để phụ thêm chất vi-ta-minh của mấy vật đó vào trong món ăn mình nấu rồi kia, kéo chất vi-ta-minh của đồ ăn đã bị sức lửa trong khi nấu nướng làm tiêu đi hết hay là làm giảm đi mất nhiều rồi.

Người ta mới biết cái công-dụng của vi-ta-minh lối 15 năm nay mà thôi ; xưa nay người ta ăn nhiều món đồ đã biết thêm bơ vô, vắt chanh vô, và thường ăn với rau sống, nhưng chẳng qua

chỉ là một sự thói quen tự nhiên, chứ hỏi tại sao thì không ai rõ tại sao vậy. Nay người ta mới biết sợ-dễ làm vậy, là vì có chất vi-ta-minh.

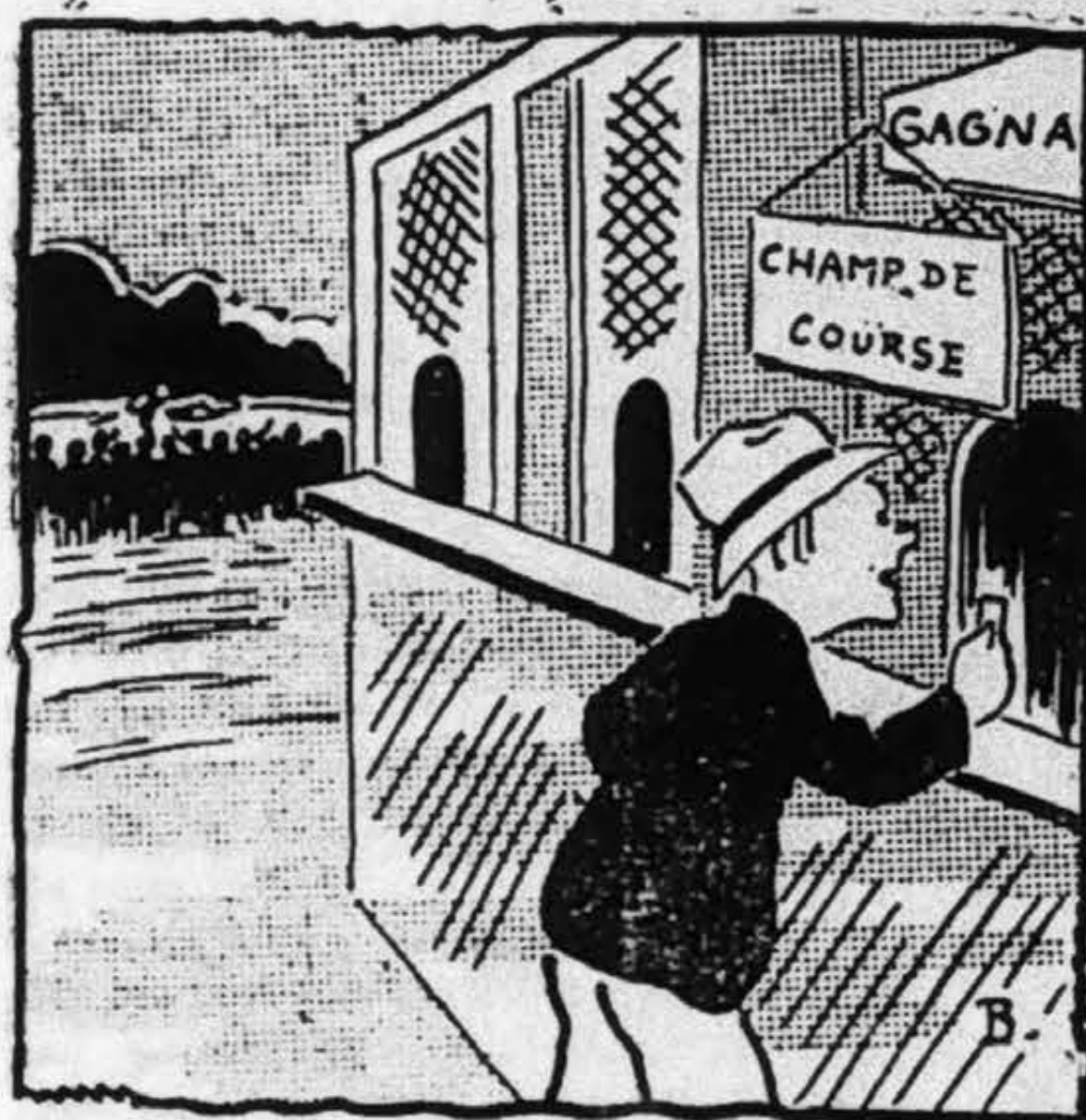
Chị em cứ nhớ những điều cốt yếu trên đây, tức thì người không biết nấu ăn cũng hiểu cái lý nấu ăn thế nào là ngon, là đúng ; ví-du thế nào là một miếng bi-tết ngon lành ?

Ấy là miếng thịt để lên trên bếp mà nướng, làm sao cho nó thơm tho ; mà vẫn giữ được cái nước ngọt bùi béo tốt ở trong. Song muốn giữ cho nước ngọt ở trong miếng thịt vẫn còn thì phải làm thế nào chứ ? Thì ta phải làm sao cho miếng thịt có một lớp chi bao ở bên ngoài, vậy là cầm nước ngọt phải bị giam bên trong, không thoát ra được. Đã biết vậy, nhưng ta phải làm cách nào cho miếng thịt có lớp bọc bên ngoài bấy giờ ?

Hỏi vậy chắc chị em có thể trả lời được, bởi

NU CƯỜI CỎ CÚC

Vợ chồng lam lũ làm ăn gặt lắm!



Chồng đánh cá



Vợ câu tôm

chị em đừng biết trong thịt có chất albumine cùng loài như trứng trứng. Mà hề gần lửa thì chất trứng trứng đó đông đặc lại. Nay ta nướng miếng bí-tết, ấy chính là ta để trên lửa, làm cho cái bề mặt miếng thịt có chất trứng trứng phải đông lại đó. Muốn cho nước ngọt bên trong không rịn ra ngoài được, thì ta phải nướng sao cho lớp ngoài miếng thịt đông đặc cái chất trứng trứng lại cho mau, để nó làm như cái vỏ bọc ngoài vậy. Ta phải dùng lửa than cho nóng... ta xoay trở miếng thịt cho đều. Sao cho ở giữa miếng thịt đừng có chín quá. Sao cho bên trong miếng thịt đừng có đông lại. Vậy hề khi bề ngoài chín rồi thì thôi đừng nướng nữa. Thế là miếng bí-tết ngon.

Xem vậy thì biết cái nghề nấu ăn có thể làm cho giản tiện và có thể dùng những phương pháp về lý-hóa và vật-lý cũng được. Khi đã nhận biết những phương-pháp này rồi, — điều này kể có học-thức trung-bình có thể học 6 bài là đủ, — tự nhiên là biết nghề nấu ăn, chứ không khó gì.

Cách nấu ăn hóa-học này, nếu có phải nó không được tinh-tế như cách của mấy thầy bếp nhà nghề đi nữa, thì cũng là ngon lành bổ dưỡng cho người ta được. V. A.

Dr. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— : SAIGON : —

Muốn chụp hình mỹ-thuật

Muốn rọi hình thiết giống và bền

Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại



IDEAL PHOTO

74, Boulevard Bonard

SAIGON

PHỤ-NỮ' VỚI HÔN-NHON

Gần đây, từ mười năm nay, trong xã-hội An-nam ta lần lần bớt cái tục gả con sớm, buổi chưa dùng tuổi thành-nhơn. Đây là một hiện tượng tiến hóa của xã-hội, do nơi kinh-tế, và do nơi sự học được truyền-bá phổ-thông, mà cái hủ-tục và những thành-kiến về sự hôn-nhơn mất thế-lực.

Ái cũng chán biết cái hại của sự lão-hôn là thế nào. Đó là một nguyên-nhơn gây nên sự chết yểu của trẻ con và cái trình độ trí-thức kém, hẹp, của một số đông người trong xã-hội. Theo sanh-lý-học mà luận, cái tuổi từ 25 cho tới 30 cho đàn-bà, từ 30 cho tới 35 cho đàn-ông mới dùng là cái tuổi lấy vợ, có chồng (1). Biết rằng cái tuổi phát-thân (âge de puberté), phát-triển từ lúc 14, 15 tuổi thì từ khi ấy có thể có vợ chồng được, song không nên cưới gả sớm như vậy vì cái kết-quả sẽ không được tốt. Một trái cây mới vừa chín, tuy ăn được song không ngon ngọt, không đủ chất bổ bằng một trái cây chín muồi. Nếu người ta không gặp, không đối-lâm thì ăn sớm làm chi, nên để cho trái cây ấy chín muồi đã.

Gả con gái vào lối 14, 15 tuổi hay là sớm hơn nữa thì có hại. Cái tuổi ấy là lúc sự « phát-thân » bắt đầu thay đổi các cơ-quan trong thân-thể. Sự phát-thân không phải nảy nở dễ dàng trong một lúc, mà nó lại phát-biểu chậm-lắm, liên-tiếp, và tùy theo cơ-thể mạnh hay là yếu mà được nảy nở hoàn-toàn. Trong các buổi phát-thân, người con gái chịu ảnh-hưởng lớn của sự biến đổi trong cơ-thể nên tánh-tình có khác nhiều, có khi khác hẳn với tánh từ nhỏ. Đứa con gái hiền có thể trở nên dữ; đứa ít nói, nghiêm-trang có thể trở nên liến-xảo lạ-lùng. Sự thay đổi có thể

(1) Nhiều bác sĩ hạn định về tuổi nam nữ hôn-nhơn theo cái số kê trong bài này, hoặc là có kém ít nhiều. Theo ý chúng tôi ở những xứ thuộc về miền nhiệt-đới, phần nhiều nam nữ vào độ 18 và 20 tuổi là có thể thành hôn rồi.

phiền phức lắm, làm cho người con gái 14, 15 tuổi ở vào một thời-kỳ khó khăn, bức-rức đau-nhọc, quan-hệ như trong đời người con gái. Cái tuổi ấy người Pháp gọi là « âge ingrat », là cái tuổi « phản-phức » cho mình. Tuổi ấy quan hệ là vì nó có ảnh-hưởng đến sự sanh nở, người con gái nào yếu thì



trong thời-kỳ ấy phải thường đau-ôm (crise de croissance) thêm nữa tánh-tình sau này do lúc ấy mà biến-thay. Đọc các sách tây nói về cái tuổi này thì thấy bần-phận của người đàn-bà mình, người mẹ Annam, thiếu-thốn hết. Đang buổi quan-hệ như trong đời người con gái, người mẹ phải chăm-nom từ chừa, xét các hiện-tượng sự phát-thân mà săn-sóc cho con, diu-dắt khuyên-nhủ nó cho qua « cơn khó » chứ không phải sanh rỏ ra rồi tự-nhiên để cho chúng nó lớn lên như cây như cỏ. Tôi không phải nói người đàn-bà mình, người mẹ Annam không làm hoàn-toàn bần-phận làm mẹ, tôi chỉ tỏ ra người mình có khuyết-diểm trong cách dạy con, — cách nuôi con, — vì người mình xưa nay học tam-tùng, từ đức thì có mà học về vệ-sinh cho thân-thể (Hygiène corporelle) về

bảo-dục nhi-đồng (Puériculture) thì không. Hiện nay, trong các trường học con gái, người ta lấy làm trọng về mục này, mở môn dạy bảo-dục nhi-đồng và có lẽ chẳng bao lâu nữa, người ta sẽ dạy cho các cô gái khoa « linh-giáo-dục » (éducation sexuelle).

Tôi nói lạc-đề một chút để tỏ cho các chị em biết sự quan-hệ của tuổi phát-thân. Bây giờ tôi trở lại với cái vấn-đề « Phụ-nữ và hôn-nhơn ».

Tôi đã nói, gả con gái lấy chồng vào lúc 14, 15 tuổi là có hại. Theo mấy lời dẫn-giải trên đây, mấy chị em đã thấy rõ vào cái tuổi ấy người con gái phải nhờ mẹ chăm-nom săn-sóc dạy bảo cho

có phải lúc sanh đẻ, làm một người mẹ đau!

Chưa đủ các điều-kiện làm người đàn-bà, sức-lực còn đau yếu vì sự phát-thần, mà có chồng thì người con gái phải đau ốm bình hoạn. Không phải riêng gì mấy cô con gái 14, 15 tuổi mà thôi, đến cái tuổi 17, 18 cũng vậy, vì sự phát-thần không có lệ nhất định. Đây cũng phải kể riêng ra mấy người mạnh khoẻ phát-biểu sớm, mấy người này có thể có chồng sớm được.

Có chồng thì có con, mẹ yếu thì con phải chết yếu, mà nếu con còn sống thì thường đau ốm như trái cây con đeo đợt. Khi con lớn lên, một là vì khi bầm non nớt của cha mẹ nhỏ tuổi nên bệnh yếu, hay là vì cha mẹ không đủ tư-cách nuôi dạy con nên con thêm yếu nữa, rồi thân thể không được khoẻ mạnh, họ thân kinh yếu ớt, làm sao mà trí khôn nảy nở; làm sao mà ham học, mà học giỏi được? Một hạng thiếu-niên, một hạng người « gần dở » trong xã-hội hồng cả vỏ, cả ruột, như thế một phần là tại cha mẹ, tại cái hủ-tục già sớm quá.

Bây giờ tại làm sao mà có cái tục ấy?

Con lớn lên thì có chồng có vợ, đó là một cái lệ tự-nhiên. Cha mẹ ai cũng muốn con mình có chồng hay có vợ như kẻ khác, nên đẻ trẻ một chút là coi như sai với sự thường. Nhất là có con gái, càng muốn mau làm sui gia, đẻ trẻ thì sợ con mình bị liếng « lỗ thời ».

Có con rồi lại muốn cháu. Cha mẹ ông bà già cả thì muốn lập gia-thất cho con cái, để kiếm vài mún cháu « cho vui », cho thấy cháu trước khi nhắm mắt; vậy nên già con cho sớm! Trong các nguyên-nhân gây nên sự già cưới sớm cũng có một hai cái là vì tiền vì lợi: già con gái sớm để lấy tiền, lễ vật, cưới dâu cho con trai còn trẻ để kiếm tay làm công việc nhà. Nhưng phần đông là muốn cho con yên nơi yên chỗ, lo sau này khi cha mẹ tách trần thì có chồng nuôi. Vậy, lo cho tương-lai của con mà không tưởng đến cái hiện-tại...

Hiện nay, cái tục già cưới sớm đã lần lần bỏ

mất ở các tỉnh thành. Người con gái vào trường học, ra làm thuê làm việc thì cha mẹ bớt lo, không hối hã « trao cái gánh nặng » cho ai sớm. Mấy tiếng « lỗ thời », « ế chồng » vãn vãn, lần lần chết... Bây giờ, người ta không nói « có kia lỗ thời » mà cho là cô « thờ chủ-nghĩa độc-thần » hay là muốn nói theo thời-đại thể-thao này thì nên nói: trên sân quần xã-hội, có X. bao giờ cũng đánh độc-chiến!...

Nhưng đây là tình hình phụ-nữ phái thượng-

lưu và trung-lưu. Đến phụ-nữ lao-công, hạng nghèo làm ruộng làm rẫy, thì có chi thay đổi cho cái đời khổ sở của họ đâu. Hiện nay, nếu có ai đi điều-tra trong đồng, mấy tỉnh nhỏ thì sẽ công-nhận với tôi rằng sự cưới già trẻ còn hầy còn mà mấy nguyên-nhân tôi đã kể ra cũng vẫn có đủ. Hạng này đâu có nhờ được sự học của nhà trường mà biết cái thiệt cái hại? Mà họ có ngày giờ đâu mà đi học, có tiền đâu mà học? Suốt đời lo làm vất vả để nuôi cái sống khổ cực của họ. Đời khoa-học như không kể họ trong xã-hội, đến thế-kỷ này mà họ vẫn sống thiếu thốn sống cực khổ (có lẽ còn hơn), như mấy mươi năm về trước. Sự học cũng không giới ánh sáng của nó đến hạng người này. Thế mà có nhiều nhà lên giọng đạo-đức quát mắng các cậu trai, các cô gái bỏ đồng ruộng khó

khang để đến tỉnh thành tìm cái sự sống hoàn toàn hơn!...

Tình hình sự sống của hạng người này như thế, trình-độ trí-thức của họ thấp hèn như thế thì sự hôn-nhơn của họ cũng như xưa. Những hủ-tục, những thành-kiến què đót vẫn còn in khấn trong trí họ. Tôi có biết một chị gái vì mắc tang mẹ trong tuổi sắp lấy chồng mà khi mãn tang chẳng có ai đến hỏi nữa. Đùng tuổi lấy chồng mà người con, gái nào đau ốm thì cha mẹ cũng vẫn già, nói rằng: « Lấy chồng nhờ chồng nuôi » chứ không nghĩ con mình sau này thêm bình hoạn rồi còn gieo ra một giống bình hoạn yếu ớt khác nữa. Không phải cha mẹ quê mùa không biết thương con, mà già chúng nó sớm quá, chỉ vì theo cái hủ-tục già



Một cặp vợ chồng trẻ bên Ấn-độ (Inde).

Mới thấy ngỡ là anh em ruột.

sớm, chỉ vì sợ con lỗ thời rồi sau này chẳng biết nó sẽ nhờ cậy nơi ai, thêm họ thì trông cậy nơi gia-đình của con cái để sống về già. Có một hạng người già con sớm để lấy lễ vật để bù-chi chút đỉnh công nuôi dưỡng nó từ bé đến lớn. Một hôm, tôi dự vào một đám cưới của một bạn gái ở đồng. Nhìn thấy có mấy bà lão hợp đồng đủ, tôi hỏi ý của họ về sự tốn hao nhiều ít trong việc cưới dâu cho con hay là già con gái lấy chồng. Một phần thì cho là cưới dâu có lợi, thêm một nhơn-công cho nhà mình; một phần nữa (phần này đông hơn) cho là có con gái được lợi, người ta đem của (lễ vật) cho mình, còn cưới dâu cho con trai là đem tiền cho người dưng.

Đọc tới đây, chắc chị em không khỏi thương hại cho cái thân người con gái ở đồng, khác gì một thứ hàng để bán và có lẽ chị em cũng khinh các bậc cha mẹ quê mùa kia già cưới con vì tiền vì lợi. Không đâu! các người này chẳng đáng trách như các bậc phụ-huynh hạng trí-thức « đồng tội » với họ. Sỡ dĩ họ già con mà tính lợi hại như vậy là họ nghèo quá lẽ, do mấy đồng tiền phí ra vì con bằng mấy giọt mồ hôi, mấy năm vất vả. Biết bao nhiêu nhà vì đám cưới, đám hỏi cho con mà phải mang nợ-nần! Mà đám cưới con nhà nghèo có phải là rực-rỡ xa-xi đâu! Thế rồi ta suy nghĩ cho kỹ thì thấy hiểu rằng hiện nay, cái vụ táo-hôn trong thôn quê gốc tại sự nghèo, sự sống khổ.



Tôi đã nói đến cách già cưới trong đồng-bái, — nơi đây sự táo-hôn đã thành ra một cách độc nhất vô nhị, bây giờ ta nên xét phụ-nữ đối với hôn-nhơn ra làm sao.

Từ 20 năm nay, vì tình-hình kinh-lẽ trong nước thay đổi nên trong gia-đình xã-hội Annam có sự biến cải khác xưa. Người con trai đến tỉnh-thành làm việc; người con gái có chức-nghiep, đó là hai nguyên-nhân làm giảm cái chế-độ gia-đình xuống một nấc. Một gia-đình bây giờ không phải có vợ chồng con cái, cha mẹ, ông bà như trước mà chỉ còn có vợ chồng con cái mà thôi, nghĩa là đối với đời thiếu-niên chủ-trương một gia-đình, cái quyền tự do cùng với cái trách-nhiệm mà tăng lên (family conjugate). Hiện nay, ta có thể nói rằng hạng phụ-nữ phú-bào và tiền-phú-bào khỏi « làm dâu » nữa. Thế thì đối với các cô gái phái thượng-lưu, trung-lưu trong xã-hội ngày nay, sự hôn-nhơn đem cho họ những điều hay, những cái lợi.

Tại làm sao?

Người con gái khi ở với cha mẹ, bất kỳ trong việc gì phải tùng-quyền cha mẹ lại còn phải do theo ý-kiến của ông bà, bà con họ hàng vãn vãn... Trong thời-kỷ ấy, thời kỳ phụ thuộc, cá-nhân của người con gái không thể nảy nở được. Đến khi có chồng, bao nhiêu cái lực-lượng bao-phủ giam-cầm người đàn-bà rút lại, chỉ còn cái quyền bảo-hộ của người chồng. Mà nếu người chồng là một anh hiền cái nhơn-quyền là cái gì, cái nghĩa của sự hôn-nhơn là gì, thì trong gia-đình người đàn-bà được đồng đẳng đồng quyền, trong mọi việc được trao-đổi ý kiến của mình, được bàn cãi những việc gì quan-hệ đến đời của mình, nói tóm lại là được làm người chủ cho đời mình.

Như thế ấy, sự hôn-nhơn là một cuộc hiệp-tác của đôi nam nữ đồng tâm đồng chí, hiệp-tác để mưu lo cái sống của mình được hoàn toàn, để làm cái hạnh phúc cho cả hai.

Nên chị người con gái coi sự hôn-nhơn là một việc trọng vọng, quan-hệ nhất trong đời mình; sự hôn-nhơn đem tới cho họ những điều hay.

Bây giờ tôi xin nhắc lại: đây là bàn về địa-vị của hạng phụ-nữ phú-bào và tiểu-tư-sân trí thức nghĩa là một thiểu số trong toàn-thể phụ-nữ Annam. Còn phần đông?

Phần đông là hạng bình-dân, hạng lao-công, đối với mấy người này, sự hôn-nhơn chẳng đem gì lạ trong cái đời họ, chẳng điều gì hay cũng chẳng điều gì vui.

Từ lúc bé ở với cha mẹ không bao giờ được sung-sướng, nhỏ thì giữ em-át, làm công việc nhà, lớn lên một chút thì ra ruộng nương cấy gặt. Vừa được 14, 15 tuổi thì cha mẹ già lấy chồng. Từ cái tuổi ấy, còn đại khờ, còn lơ lửng, có hiểu làm vợ làm mẹ là gì, có biết chi là vui, thấy lễ thường như vậy, chị em bạn đi trước mình như vậy thì thôi cũng như người ta...

Còn chồng, chồng cũng trẻ con, cũng khờ khạo như vợ vậy. Hai vợ chồng có con. Chồng cũng ra ngoài đồng chơi đùa như trước, vợ thì âm con, nách đi như khi xưa âm em, coi chừng em vậy...

Lớn lên vài tuổi, bây giờ vừa hiểu chuyện đời thì khởi sự « làm dâu », phục-sự cha mẹ chồng, ông bà họ hàng bên chồng, chị em của chồng, đi cấy đi gặt, giữ con nuôi con!... Trong khi đau ốm đẻ chữa, chồng chẳng biết nuôi, cha mẹ chồng thì nuôi chẳng dùng cách vệ sanh, rồi phần thì đẻ chữa nhiều lần — người đàn bà Annam làm sai con — phần thì ăn uống thiếu thốn, phần thì lao lực quá, người đàn bà trở nên bình-hoạn, mau già. Cái đời làm dâu cực khổ biết bao nhiêu! May mà gặp anh chồng tử tế, cha mẹ chồng hiền-

lành thì dầu cực mà không khổ tâm, đến gặp cảnh nhà vô phúc thì khác nào bán mình cho người đưng, làm nô lệ cho tới tận đời.

Suốt đời người đàn bà lao công như một tên tù khổ sai chung thân. Sự hôn-nhơn đến, chẳng qua là đổi cái ách của người đã mang từ nhỏ với một cái ách khác, có lẽ nặng hơn, lớn hơn cái trước.

Khổ trong gia-đình, càng khổ trong xã-hội, người nhà-quê bao giờ cũng bị chúng bóc lột, hiếp bức, chẳng còn chút giá trị con người.

Thế mà mấy người này có kêu ca than phiền gì đâu. Dường như cái khổ, cái đau đớn đã đóng thâm niên cố để trong tâm óc họ rồi, họ đã li đi. Chế-độ xã-hội đã đặt để riêng cho họ cái cảnh ấy thì họ vẫn còn đau khổ mãi, con cháu họ sau này cũng sẽ như mấy ông cha. Giá như mấy người này hiệp lại mà đứng lên tố hết mấy nỗi khổ-thống của mình thì họ sẽ làm một cuộc cách mạng lớn thế nào? Giá như mấy người này xúm nhau mà viết ra mấy khúc đoạn-trường của họ, họ sẽ làm rung động ta thế nào!...

Trong các vấn-đề phụ-nữ mà đây, phụ-nữ với hôn-nhơn là một, các chị em chớ nên coi bề mặt mà vội mừng.

Mấy ông vừa thấy vài chị em ta được tiến lên mấy bước thì lật đặt là: « Thôi, mấy bà mấy có đà « phóng » xa rồi, nên dừng lại! » là xét về vấn-đề phụ-nữ bằng cấp mắt ich kỹ của đàn ông. Mấy chị em nào thấy một thiếu-số phụ-nữ được giải-thoát mà vội mừng, ngồi yên là chỉ xét đến địa-vị của mình. Thật ra, phụ-nữ Annam gồm cả hạng phú-hào, tiểu-tư-sân và lao-công mà có lẽ hạng sau này đáng cho ta để ý nhiều hơn hết.

NGUYỄN-THỊ-KIỆM

KHÔNG GIỐNG GỜ TRẢ LẠI LÀ
MỘT TẤM HÌNH VẼ

BUSTE NOJR : 050 x 060

Giá... 2\$70

NGUYỄN-VĂN-KHUÔNG

Artiste portraitiste

432-434, Quai de Choquan
En face de la gare Jaccaréo

CHOLON

Ở xa gửi C. Remboursement

Cuộc thi bìa báo Phụ-nữ sở mùa xuân 1934

Muốn có được cái bìa số Xuân 1934 cho thiết tốt đẹp, nên Bồn-báo xin mở một cuộc thi như năm 1932.

Ấy là một việc làm có ích lợi cả đôi bên, phần Bồn-báo thì sẽ có được một cái bìa xinh đẹp; mà các nhà dự thi thì có một dịp để cho các ngài tranh tài.

Bồn-báo xin đặt ra 2 giải thưởng:

Giải nhất 30\$00. (1)

Giải nhì một năm Phụ-nữ Tân-văn.

Thề lệ:

1. Bìa báo Phụ-nữ số mùa xuân.
2. Bức vẽ phải vừa đúng cỡ bìa báo Phụ-nữ Tân-văn.

3. Vẽ không được quá 3 màu.
(Tuy là 3 màu, mà nhà hội-họa khéo sắp đặt cũng thành nhiều màu, vì màu này mà in chồng lên màu kia thì ra thêm được một màu khác).

4. Trong bức vẽ phải có những chữ sau đây tùy ý nhà hội họa sắp đặt:

PHỤ NỮ TÂN VĂN
Xuân 1934

Muốn thêm: 春 申 戎 cũng được.

5. Hạn ngày thu bài thi đến 10 Décembre 1933 thì hết.

6. Mỗi bức vẽ dự thi xin đề địa-chỉ phía sau.

P. N. T. V.

(1) Giải nhất hồi năm 1932 là 50\$ ông họa-sư Trần-lý-Hoàng ở Sadec đã lãnh được. Năm nay vì nạn kinh-tế, Bồn-báo phải tạm định lại như thế.

P. NGUYỄN-VĂN-CHÂU

Môn bài 16, đại-lộ Gallieni

SAIGON

26 - QUAI PIQUET - PHNOM-PENH

là nhà chuyên môn về nghề đóng bìa sách
và đủ các thứ hộp bằng carton
Giá rẻ hơn các nơi

TRIẾT-HỌC VỚI CUỘC ĐỜI

BIỆN-CHỨNG-PHÁP của Hegel



Không còn xứ nào mà người ta chú-trọng về triết-học và văn-học một cách quá đáng như ở xứ ta; cũng không có xứ nào mà những vấn-đề quan-trọng ở thế-giới mà lại không hề được người học-thức chú-ý như ở đây.

Về văn-học, người ta cứ nhai đi nhai lại bấy nhiêu câu sáo cũ, không hề hỏi xem nó biểu-hiện được cái thiết-tế đau khổ ngày nay trong xã-hội, và lẽ phản-đấu rất cần yếu của dân-chúng không. Hầu hết văn-sĩ xứ này tự nhận cái chức vụ ru ngủ một hạng người đọc văn. Phàm cất bút viết, họ chỉ lo một điều: viết câu này, lời này có xúc-phạm đến kẻ có quyền-thế và tiền bạc hay không?

Về triết-học, thì xã-hội Annam, nhất là xã-hội Namkỳ đã thấy nảy sanh ra vô số chủ-nghĩa và lý-thuyết, mà đều là không căn-cứ, không cội-nguồn. Câu chuyện triết-học ở các xứ tiên-tiến trong thế-giới là câu chuyện chỉ để cho một số rất ít người đề-cập, thì ở đây lại thành ra một vấn-đề tâm-thường cho hằng vạn người bàn-phiếm!

Biết bao nhiêu là lối lập-luận, biết bao nhiêu là lý-thuyết của những nhà triết-học Annam ra đời để cổ-động cho người Annam tu luyện cho thành ra thánh sống?

Ở dưới mục « triết-học với cuộc đời », chúng tôi không có ý nào bàn tính tường về các vấn-đề triết-học. Chúng tôi cũng không có lòng nào mong cho hằng vạn người quan-lâm đến những vấn-đề này. Thỉnh thoảng, chúng tôi biên một bài là cốt mong những ai ưa thích chuyện cao kỳ nghĩ đến lý này: cho đến trong phạm-vi triết-học, Âu-châu cũng là thầy của thế-giới.

Cái thuyết Á-châu chỉ thua Âu-châu về cơ-xã và khoa-học, mà hơn về đạo-đức và triết-học thật là một thuyết hoàn-toàn sai lầm. Chính những người quả-quyết như vậy không hề đơn-cử ra được cái thí-dụ nào để chứng-minh rằng Tàu (là tổ-quốc của đạo Nho) hơn một xứ nào ở Âu-châu về luân-lý và triết-học. Cảnh phản-tranh dữ-đội

trong sử Tàu từ xưa đến nay vẫn không kém sự xô-xát kịch-liệt trong lịch sử Âu-châu.

Một nhà triết-học

Một nhà triết-học mà khắp thế-giới, học-trò đều phải học là Hegel.

Ông này là một giáo-sư Đức, đồng-thời với cuộc đại cách-mạng nước Pháp (1789): Giai-cấp phú-hào Pháp thắng được bọn phong-kiến mà cầm quyền chánh-trị trong tay, thủ-tiêu tất cả những khuôn-khổ phong-kiến, là những khuôn-khổ làm trở-ngại cho sự phát-triển kinh-tế của giai-cấp phú-hào; phá tan hết những điều mê-tín cổ-hủ của thời-đại phong-kiến, làm bật-khởi lên một lần sống cách-mạng trong mọi đường văn-học, khoa-học, triết-học. Hegel là một người phủ-hào Đức; bấy giờ cùng với giai-cấp phú-hào Đức bị khờ-nhục dưới oai-quyền của bọn phong-kiến Đức; Hegel lấy làm tâm-phục phú-hào Pháp lắm.

Vì thêm-thưởng địa-vị của giai-cấp phú-hào Pháp, và vì thấy giai-cấp của mình không có quyền thống-trị để phát-triển lực-lượng kinh-tế, Hegel nghĩ ra được cái biện-chứng-pháp là một thuyết rất bạo; nó bỏ-khuyết cho luận-lý-học Aristotele, để giúp loài người tư-tưởng cho phải đường.

Nhưng vậy, Hegel là một vị giáo-sư lớn, được nhà vua Đức trọng dụng; bị dính vào chế-độ phong-kiến, Hegel vẫn phải luôn-mồm ca-tụng « công đức » của Hoàng-lê Đức trong các bài giảng ở trường đại học!

Đó là cơ-làm cho Hegel nhất-nhất không dám đi cho tới cực-đoan con đường lý-luận của mình. Vì nếu đi cùng con đường ấy, thì ông ta sẽ phải xông-đột với kẻ quý-phái là « ân-nhân » của mình. Vả, cái triết-lý của người học-giả Đức ấy mà diễn luận cho tới kỳ cù g. thì sẽ lợi cho hạng người thợ-thuyền. Nhà giáo-sư Đức tuy ác-căm với kẻ quý-phái mà vẫn sợ người vô-sân. Bởi vậy, kết-luận cho lý-thuyết của mình, ông ta không thể

đi cho tới thuyết duy-vật, là thuyết sẽ nhờ Mă-khắc-Tư đặt cho cơ-sở vững-vàng; mà lại chỉ sáng tạo được thuyết lý-tưởng tuyệt-đích mà thôi.

Lẽ hữu-biến và lẽ bất-biến.

Nếu A là A mãi ($A=A$) như Aristote đã đặt thành nguyên-lý, thì muôn sự muôn vật trong cõi tự-nhiên đều là bất-biến.

Nói cho dễ hiểu, nếu luật đồng-nhất (hay là tương-đồng) của Aristote ứng-dụng vào đời nào trong cõi tự-nhiên và trong nhân-sanh cũng đúng, thì quả đất này cũng như muôn sự-vật khác của vũ-trụ không hề có biến-đổi bao giờ. Hegel không nghĩ như thế. Quả đất trước kia là một viên lửa. Con gà, hay là một con chim nào, trước kia là một cái trứng. Nước sông, hay là nước trong hồ công-viên ở các xứ lạnh có lúc thành linh thành giá, là đổi cả về lượng và về phẩm mà đổi một cách kịch-liệt. Một sự biến-đổi này đủ tỏ rằng luật của Aristote không đủ dùng để cất-nghĩa mọi hiện-tượng trong cõi tự-nhiên. Công của Hegel — công rất to — chính là ở chỗ chứng-minh sự biến-đổi thường-trục (transformation permanente) của vạn-vật.

Các nhà học-giã Đông, Tây.

Thật ra, trước Hegel đã có nhiều học-giã Đông, Tây nhìn-nhận lẽ hữu-biến trong vạn-vật. Khổng-Tử than thở vì nước chảy mãi không ngừng; — môn-đệ của Lão Trang bịa ra những câu chuyện thiên-biến vạn hóa để biểu-hiệu lẽ dời đổi của vạn vật; — Héraclite ở Hy-lạp quả quyết rằng: Không thể nào cùng xuống hai lần trên một dòng sông, đều là đã hiểu lẽ vạn-vật biến-đổi. Tuy nhiên, hiểu một cách thấu-triệt; hiểu cho suốt lẽ nhân-quả (nguyên nhân và hiệu-quả); hiểu mà lập thành hệ-thống và giúp cho tư-tưởng của loài người tiến một bước lớn, thì là nhà triết-học Đức, Hegel tiên-sanh.

Cốt-từ biện-chứng-pháp

Hegel, nhận cuộc biến-cách to-lát của nước Pháp, tế-nhận được lẽ mâu-thuẫn (tương phản) trong xã-hội — và trong cõi tự-nhiên.

Xã-hội sao lại biến-đổi?

— Tại có mâu-thuẫn; vì có mâu-thuẫn mà có phân-tranh; như sự phân-tranh mà xã-hội biến-đổi. (Mà sự biến-đổi này là từ thấp mà lên cao: passage de l'inférieur au supérieur).

Hegel lại ứng-dụng luật trên này (mà ông ta gọi là biện-chứng-pháp) trong tất-cả hiện-tượng tự-nhiên. Nói thí-dụ cái trứng.

Theo luật đồng-nhất (tương-đồng) của Hegel, thì A đồng với A. Cái trứng sẽ là cái trứng mãi. (Cũng như xã-hội phong-kiến Pháp là xã-hội phong-kiến Pháp mãi).

Nhưng mà không. Một con vật sẽ đập vỡ vỏ trứng rồi từ trong vỏ mà thoát ra ngoài. Vậy thì A không là A mãi được.

Nguyên trong cái trứng con vật, thí dụ cái trứng gà, đã có cái mầm con vật; nghĩa là trong cái A đã có cái mầm « không phải A » nữa rồi. Vì có sự mâu-thuẫn đó mà có phân-tranh ở trong trứng. Lẽ phân-tranh sẽ kết-quả này: cái vỏ vỡ ra để cho con gà con ra ngoài.

Nói một cách khác, theo từ-điển của Hegel, cái trứng là cái thuyết (la thèse); cái mầm con gà trong trứng là cái phản-thuyết (anti-thèse), con gà (từ trong trứng mà ra) là cái đồng-hợp (synthèse).

Chúng tôi tưởng cũng nên đưa ra đây mấy danh-từ khác trong luận-lý-học của Hegel, cũng chỉ về sự biến-đổi khẳng-định (affirmation), tức như trứng, phủ-định (négation) tức như cái mầm con gà; phủ-định đích phủ-định (négation de négation) tức là con gà.

Cái lý-luận và cái quan-niệm về tự-nhiên và nhân-sanh như vậy gọi là cái biện-chứng-pháp (la dialectique).

Thuyết thần-bí của Hegel.

Phép biện-chứng ấy nhờ đồ-độ của Hegel làm thành một cái lợi-khí rất óng-hiệu để chiến-thắng các quan-niệm sai-lầm hay là khuyết-diểm trong triết-học cổ kim của Âu-châu.

Hiện thời, ngay những nhà đại-bác-sĩ như Einstein (Đức), Langevin (Pháp) cũng chịu ảnh-hưởng của phép biện-chứng duy-vật-luận.

Nhưng mà, quái thay! ở trong tay Hegel, phép biện-chứng trở lại mâu-thuẫn với học-thuyết của vị giáo sư phú-hào ấy.

Ông ta quan-niệm về nhân-sanh và cái tự-nhiên (la nature) một cách cực-kỳ thần-bí. Tất cả sự vật, tất cả sự sinh-tồn, từ nguyên-ủy cho tới cứu-cánh chẳng qua do một cái Lý-tưởng tuyệt-đích mà ra. Cái lý-tưởng ấy « hoá thân » trong muôn loài muôn vật rồi trở lại nguyên-thủy. Ông ta tin bóng-lông ở một vị Thần sáng-tạo và chi-phối cõi tự-nhiên.

Thành-thứ cái học-thuyết và chủ-nghĩa của Hegel phân ra hai đoạn: đoạn duy-vật, là đoạn giúp cho nhơn-loại tiến-bộ; đoạn thần-bí tỏ ra một sự mâu-thuẫn, mà nguyên-nhơn ở nơi lai-lịch ông, như trên đã nói.

— X. X. —

CÁ-NHƠN CHỦ-NGHĨA

Hiện nay ở thế-giới có hai cái chủ-nghĩa được nhiều người tin theo là quốc-gia chủ-nghĩa (nationalisme) và xã-hội chủ-nghĩa (socialisme). Hai cái chủ-nghĩa ấy cũng có ảnh-hưởng đến nước ta và cũng đã cho ta thấy nhiều cái bằng-chứng về sự ảnh-hưởng đó.

(B) kiểm-duyet

Tinh-thần người Annam không phải là tuyệt-nhiên không có ý-niệm về quốc-gia, xã-hội, song cái tinh-thần đó thiệt chưa có cơ-sở vững-vàng để tiếp đón lấy những chủ-nghĩa trên kia.

Nói vậy là vì người Annam ta ít biết tới cá-nhơn chủ-nghĩa (individualisme).

Cá-nhơn chủ-nghĩa là cái chủ-nghĩa của mỗi người tự đối với mình mình.

Đời Chiến-quốc, Dương-Châu xướng ra thuyết « vị-ngã », bị các nhà nho bài-xích mà cho là dị-đoan. Song cái văn-minh của Tây-phương bây-giờ chính là nhờ ở chỗ « vị-ngã » của cá-nhơn mà mới phát-triển được một cách hoàn-toàn tốt-đẹp.

Trước Gia-tô 400 năm, Socrate đã nói câu này: « Người hãy tự biết lấy người ». (Connais-toi toi-même).

Tự mình biết lấy mình, thì sẽ thấy tự mình có cái thông-minh riêng, có cái tinh-thần riêng, có những năng-lực riêng để suy-làm chơn-lý, có những đức-tánh riêng để tạo-lập cơ-đồ. Cái học của Tây-phương bao giờ cũng trọng cái tự-do của tinh-thần và làm cho nảy-nở cái hồn-ngã của cá-nhơn.

Cái học của Đông-phương thì lại khác. Cái học đó là một cái học bất-chước, một cái học thọ-động, một cái học chỉ dùng đến kỷ-ức để ghi-nhớ những

cách-ngôn của thánh-biền, mà không biết tới sự phê-bình với điều sáng-kiến là gì cả.

Bởi vậy cho nên đức Khổng-Tử chết đã mấy ngàn năm nay mà vẫn còn ảnh-hưởng đến những phong-tục lễ-giao của xã-hội ta bây-giờ.

Lại cũng bởi vậy mà trên đường tân-hóa, dân-tộc Việt-nam vẫn chưa theo kịp bằng người.

Nay thử khảo-sát qua về cái chế-độ xã-hội của ta, rồi ta sẽ thấy cái cá-nhơn chủ-nghĩa cần-ích là ngần nào.

Chẳng phải nói, ai cũng đều biết xã-hội Annam vẫn lấy gia-tộc làm căn-bản.

Cái gia-tộc đó phải truyền-từ lưu-tồn, duy-tri mãi mãi. Sống trong gia-đình, mình là một phần-tử của gia-đình, phải ở cái địa-vị của mình mà hành-động cho sự thanh-vượng của nó. Nhơn đó mà có cái tề, vừa về kinh-tế, lại vừa về tinh-thần. Cái tề đó là do sự ý-lại của kẻ lười-biếng hay vô-tài và sự bó-buộc cho người siêng-năng chí-khí.

Có gia-đình cha mẹ phải nuôi con cái trong nhà hàng 5, 6 mạng, lắm mạng đã quá tuổi trưởng-thành hay đã nên gia-thất.

Lại cũng có gia-đình con phải nuôi cha mẹ già hoặc anh chị phải nuôi các em út.

Sự nuôi-nấng giúp đỡ lẫn nhau là hay lắm, song là hay với những ai kia của lắm tiền nhiều, chia sót cho thân-nhơn của mình mà vẫn không làm than cực khổ. Đàng này phần nhiều những người phải đứng mũi chịu sao để chống đỡ cho gia-đình lại là những người chẳng có gia-tư bề-thế gì, tay làm hàm nhai, sợ còn không đủ, mà vẫn phải chia sót cho gia-đình, vì nó mà suốt đời mang lụy.

Cái lụy đó coi ra chỉ là cái lụy về kinh-tế, song chính vẫn có ần cái lụy về tinh-thần.

Lụy về tinh-thần là có nhiều người vì cái bổn-phận đó, hay vì sự hy-sanh đó mà tiêu-ma chí-khí, trụy-lạc linh-hồn, không tác-dụng đời mình theo cái lý-tưởng thanh-cao của mình được.

Vì dụ ông X... là một thanh-niên có học, có tài, có bảo-pụ lớn-lao, muốn gây cho mình một cái sự-nghiệp tốt-đẹp. Rủi cha mẹ về già không tiền dự-trữ, các em bé dại chẳng kể đồ-đầu, ấy là ông phải hy-sanh hết thảy những lý-tưởng thâm-thiết của ông mà đầu tắt mặt tối, làm những việc không hiệp với cái sở-thích sở-trường để kiếm ra tiền cung-cấp cho gia-đình vậy.

Tôi đây, hoặc sẽ có người phản đối tôi rằng: Nếu theo cá-nhơn chủ-nghĩa thì phải bỏ mẹ, cha, mẹ, anh, em, đôi, no, sống, chết thây kệ, miễn mình tự-do là được.

Không, cá-nhơn chủ-nghĩa không phải là để riêng cho một người nào, mà phải là chung cho hết thảy mọi người trong xã-hội. Vì dụ cha mẹ ông X... hồi mần ăn khá, biết tiên-liệu mà để tiền dự-trữ cho mình về sau và cho mấy đứa con nhỏ thì ông X... tới tuổi trưởng-thành sẽ được hoàn toàn tự chủ để tạo-lập cái tương-lai của mình.

Tuy nhiên, còn có người nói được:

« Thế thì không công-bằng quân-phần, phía cha mẹ quá nặng nề bốn-phận và phía con cái lại được hưởng nhiều quyền-lợi thái quá. »

Song sự thiệt lại không phải như vậy đâu. Con cái rồi cũng có cái gia-đình của chúng nó, rồi cũng sanh con, rồi cũng đẻ cái, rồi cũng có bốn-phận làm cha mẹ như cha mẹ chúng nó đối với chúng nó vậy.

Như thế há không phải là công-bằng quân-phần ư?

Nay giả-thiết như cá-nhơn chủ-nghĩa đã được biểu-hiện ra ở xã-hội ta này thì ta sẽ thấy cái cảnh-tượng ra sao?

Tất nhiên mỗi người đều phải tự chủ lấy thân mình, mỗi người sau khi đã trưởng-thành đều không ỷ-lại được vào ai cả, và cũng không ai ỷ-lại vào mình. Những người nào có chí-khí tài-dâm sẽ làm nên sự nghiệp lớn lao. Những kẻ biếng lười sẽ phải trở nên chửi chửi. Những kẻ quen

sống qua ngày sẽ phải cân-kiếm đề-phòng. Cha mẹ sẽ không được bắt con cái phải đi theo con đường mình đã đi, hay làm theo nghề-nghiệp mình đã làm. Rồi ai nấy, đều tự mình bắt buộc phải biết rõ cái bốn-ngã của mình mà hướng-đạo cho đời mình đến những chỗ thành-công đắc-thắng. Rồi sự-nghiệp của cá-nhơn sẽ không rập theo một khuôn-khổ như nhau, mà rồi cái quang-cảnh của xã-hội sẽ vô cùng rực rỡ.

Cá-nhơn chủ-nghĩa đã gây cho người ta có cái tinh-thần tự-lập, và đã tạo cho người ta có khối óc phê-bình, thì những chủ-nghĩa khác, hoặc quốc-gia hay xã-hội, mới gặp thuận địa mà mọc mầm, đâm rễ, sanh bông, kết trái được.

Tinh-thần còn nô-lệ những thành-kiến mơ-hồ, còn sống trong vòng lễ-giáo chặt-hẹp, tự mình còn chưa hết đạo thờ mình, tự mình còn chưa biết đường giác-ngộ, mà đã đeo-bông lấy những chủ-nghĩa mình chưa chắc đã lãnh hội được đến nơi, thì dầu sao ra nữa, những chủ-nghĩa đó vẫn không có được ở mình những tin-đồ trung-thành và đặc-lực.

Ấy là mới nói về đường xã-hội. Một kỳ báo sau, tôi sẽ nói đến cá-nhơn chủ-nghĩa về phương-diện văn-học.

THIỆU-SƠN

Công-ty
Forvil
và
Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN:

INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET
= 46, Rue Pellerin =

CÁC BÀ MẸ CỦA TRẺ EM

Lúc trẻ em còn trong tháng cho tới 6-7 tuổi, tôi nghĩ mình mảy thường nóng, hay khóc đêm, ho, ọc sữa, ăn uống không tiêu, bi cam tích, ỉa trọc: nhớ mua thuốc Bỏ con nít của nhà thuốc Đức-Trọng Annam, số 353, đường Cây-Mai Cholon, cho trẻ em uống thường thường được độ 4-5 tháng thì làm bỏ lại, không còn ọc-uột như trước nữa. Mỗi gói..... 0 \$ 10

Thuốc Xỉ-bỏ Đức-Trọng Annam, uống rất dễ, không lười đắng (rất có lợi nhai cũng khôn biết đắng) đi sống êm, không đau bụng và làm mệt. Mỗi gói..... 0 \$ 15

Đề bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, Librairie Nghĩa-Trọng Càn-thơ; Bazar Nguyễn-thành-Liêu Vĩnh-long; Bazar Bền Sport Gocong; Haynh-Tri Phompenh; Bazar Minh-Nguyệt Phan-thiết (Annam).



THƠ MỚI

Chúng tôi đã đăng thơ mới của bạn làm thơ Nam-Trung-Bắc trên mặt báo này, nay lại đăng một bài thơ cảm-hoài bằng chữ Tàu, để cho những nhà trong nho-phái ở xứ ta biết rằng ở Tàu là đất tổ của Đường-luật, một cuộc vận-động mới về thi-ca đã nổi lên đánh đổ khuôn-khổ cũ.

Ông Tôn-tùng-Bính tác-giả bài thơ chữ Hán là một người Nam-kỳ du-học ở Tàu, chịu ảnh-hưởng của cuộc vận-động nói trên rất sâu, các bạn thử đọc thơ của ông thì rõ.

Một bạn độc-giả dịch bài này ra quốc-ngữ để cho đại-đa-số độc-giả được thưởng-giám.

蕭蕭落葉西風起, Gió tây hắt hiu,
幾片斷雲殘柳; Lá rơi xào xạt;
幾片斷雲殘柳; Mây chòm mây chiều, tàn liều.

草沒橫塘, Cỏ mọc đầy ao
苔封古剎, Rêu phong chùa cũ
Mời hởi nào
Vai kẻ vai

不堪回首, Tay vịn tay
想倚馬催詩, Nay không đánh, ngán lại.
聽鶯載酒, Hồi tưởng lúc ngồi thuyền
轉眼淒涼虛空, ngậm thi,
獨步遲徊久, Nghe tiếng hoàng-anh lẫn liu.

何人高吟詞畔? Mà bây giờ cảnh tượng thế
弔新碑如玉, lương,
孤魂如斗, Một mình chiếc bóng thêm
三尺桐棺, thương!

一杯麥飯, Ai cao ngậm bờ ruộng,
料得芳心不朽, Tể tần bia như ngọc!

離懷各有儘; Năm mỡ boang,
淚墮春前, Ba thước đồng hoang
魂銷秋後, Một chun rượi lại,
感慨悲呼, Mong nàng đến hưởng.

問花神知否? Ly-hoài ai thấu?
Lệ nhỏ xuân tiền,
Hồn tiêu thu hậu,
Cảm khái bi hồ,
Hỏi hoa thần biết chẳng?

TÔN-TÙNG-BÍNH

Phong dao

Hỡi cô tát nước bên sông!
Mưa to gió lớn sao không trở về?
Hay là việc nước say mê,
Sớm hôm che chở đi về có ai?

Trăng cao em vẫn còn ngồi,
Ngồi bên khóm trúc đợi người tình chung.
Trông ra lòng những đau lòng,
Anh em xa vắng, non sông mịt mờ.

Quanh năm làm lung cho người,
Đầu tắt mặt lở biết trời có thương?
Nghĩ mình khổ cực mọi đường:
Mẹ già, con dại, chồng thương đi xa!

Quanh năm gao chợ nước sông,
Nước đục thì giện, nước trong thì mừng.
Đục trong, trong đục đã từng,
Anh ơi! mưa nắng ta cùng thương nhau.

Em đi từ lúc tình sương,
Ra về theo bóng trăng sương em về.
Tuyết sương, công việc nặng nề,
Tháng ngày đau dài dăm bề bản khoán.
Sông sâu ta thả con thuyền,
Anh chèo em lái băng miền nam giao.
Tháng ngày vui thú tiêu dao,
Dầu khi nước chảy sông dào có nhau.

Nhà em rất mực người đông,
Mỗi người một việc cũng không khỏi nghèo.
Thương ôi! xoay xoay đủ điều,
Mà trời phạt nợ chẳng chiều giúp công

ĐÔNG-TÙNG

Bổn-báo có tiếp được rất nhiều văn-thơ của các bạn gửi tình gửi mắng Bổn-báo được ra Bắc. Bổn - báo xin trân-trọng cảm-tạ thanh-tình của các bạn và rất tiếc vì một lẽ riêng mà không thể đăng lên báo được. Xin các bạn biết cho. - P.N.T.V.

NỮ-

Cắt một cái « tablier »
theo hình số 1, rồi vẽ hình
« con thỏ » (fig. 2) ở phía
dưới. Kiểu này thêu « point



Fig. 1

CÔNG

de tige» bằng chỉ «coton à broder»
màu đỏ.

Chung quanh tablier thì làm
feton, trên cổ kết lacet. L. N.

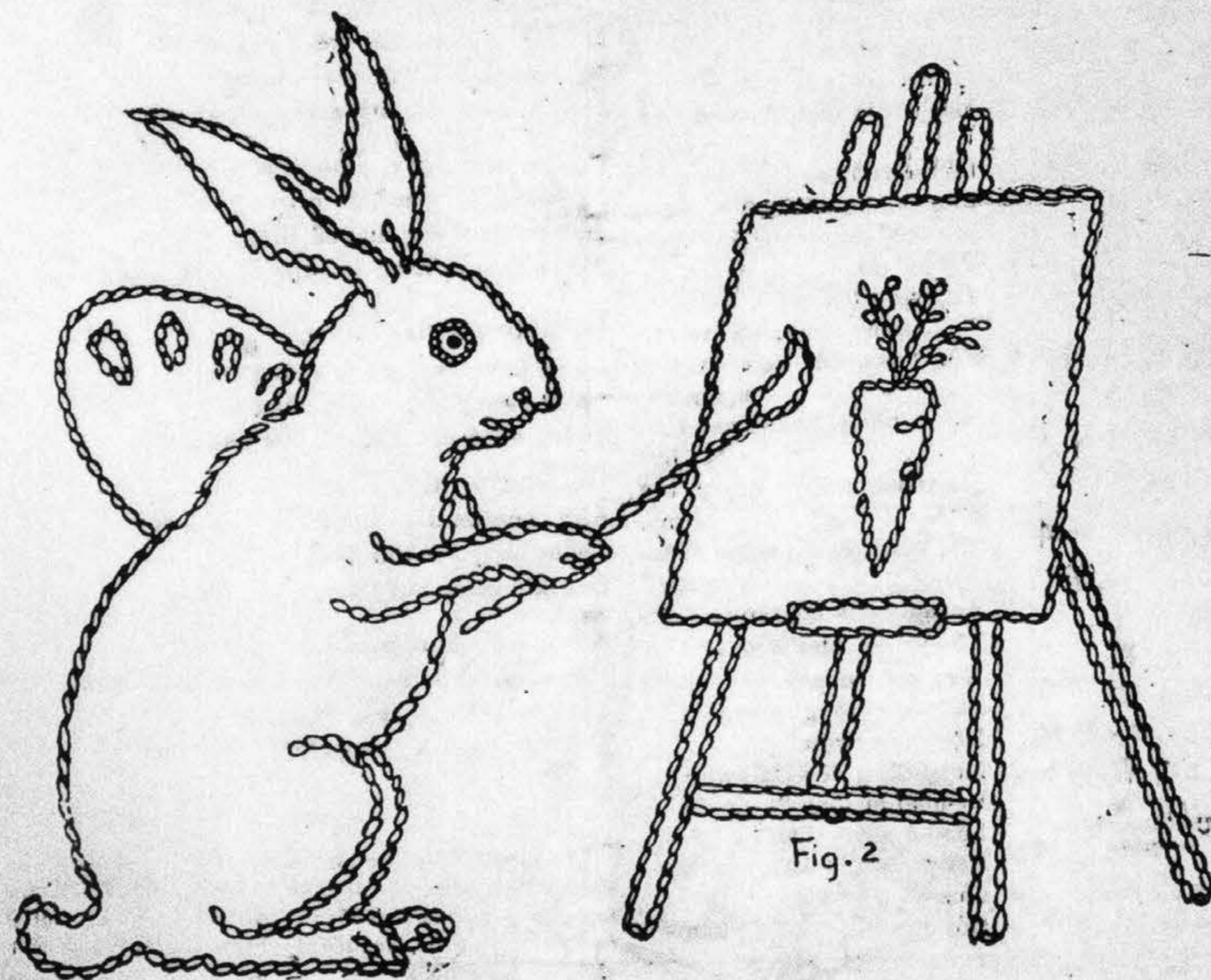


Fig. 2



TRÍ THỨC
THẤT NGHIỆP



CHUYÊN VUI

Đạp gai lấy gai mà lẽ

Mười hai giờ khuya, ông thầy thuốc X... đang yên giấc, sưa soạn nằm chiêm bao, bỗng có tiếng kêu cửa dữ dội. Giật mình thức dậy, ông ta lại mở cửa sổ, đứng trên lầu hồi xuống một cách quạu quọ:

- Bình đầu gì mà kêu cửa giờ này?
- Thưa ông, ở nhà tôi ngủ hã miệng lớn, có con chuột làm sao mà nó phóng vô trong.
- Thì nhả nó ra, ngậm miệng lại làm chi!
- Dạ thưa ông, ở nhà tôi sợ quá nhè nuốt nó rồi.
- Nuốt rồi!
- Dạ, nuốt rồi!...
- Thì chạy về biểu ông cử hã miệng ra, đợi con chuột nó chạy một vòng trong bao tử, kiểm không còn hột cơm nào thì nó chạy ra!
- Dạ, thưa ông, còn như nó không chạy ra?
- Thì nói ông nuốt một con mèo cho nó vô trong cần cổ con chuột xách ra!

Theo về sanh

Cô Thuý nói với cô Quyên:

- Em Quyên à! chị nghe họ nói với chị, họ nói em thay chớng như thay áo sơ-mi (chemise) vậy phải không?
- Cái người nào mà nói với chị chuyện của tôi đó, chắc là va có một cái áo sơ-mi bận hoài, phải không?

Hai cái điện!

- Nè, chị Tám ơi, thầy Ba hồi trước đi nói con Liên đó...
- Rồi sao?
- Con Liên không ưng, thầy thất tình rồi điện. Mà đều điện dễ chịu, hiền lắm, lâu lâu thơ dài một hơi như bị ma rút hồn vậy.
- À mà chị biết thầy Tư cưới được con Liên đó, thấy ra làm sao không?
- Không.
- Thầy cũng điên, điên đầu! Mà đều cái điên này khổ chịu, dữ lắm, lâu lâu thầy hét lên như chó dại cắn vậy!

Cô Lê-thị-Lựu



Nữ sanh - viên tốt - nghiệp thủ khoa trường Cao-dẳng Mỹ thuật Hanói, muốn tổ cãm tình đối với báo Phụ-nữ Tân-văn là một tờ báo có rất mến yêu mà vì cô không phải là nhà thi-si, nên cô vẽ cho một bức họa về thời cuộc. Bức họa đã đăng ở bên đây ký tên Vando tức là biệt hiệu của cô. Bức báo xin có lời cảm ơn nhà nữ họa sĩ.

Số Mùa Xuân 1934

Theo lệ thường năm, kể từ đây Bức-báo đã dự bị bài vở và hình ảnh cho số báo Xuân 1934. Năm nay Bức-báo định xuất bản làm 2 số:

- 1° Xuân Phụ-Nữ
- 2° Xuân Nhi-Đồng

Các bạn cảm tình và các bạn văn chương xa gần, có văn hay chuyện lạ, hình vui, họa đẹp, xin giúp tay cùng Bức-báo. Bức-báo sẽ tùy theo giá trị của bài vở, hình ảnh mà đền công xứng đáng.

P. N. T. V.

Các bạn đồng chí và cảm tình!
Cố động cho Phụ-nữ Tân-văn

CÁC NHÀ THU'ONG MẠI KỸ-NGHỆ PHỤ-NỮ Ở TRUNG-KY

Lúc bà Cao-xuân-Xang vô Saigon có đến viếng Bức-báo.

Bức-báo chủ-nhơn có như bà cho biết kỹ-nghệ công thương của các chị em ở Trung-kỳ để liên việc giới thiệu và khuyến khích, bà Cao đã nhận lời. Nay bà về Kinh đã hạn hồi kỹ-công và giới tin cho biết các nhà thương-mại và công-nghệ do phụ-nữ chủ trương hoặc sáng lập; Bức-báo xin giới-thiệu cùng anh em chị em đồng bào. Về công-nghệ của chị em trong Nam và ngoài Bắc chúng tôi cũng đang sưu tập và đăng sau. — P. N. T. V.

Thanh-hóa. — Mlle Nguyễn-thị-Khiêm-Tôn: công-nghệ, thêu giày cườm, giày kim-tiến, đã được Hội-đồng đấu-xảo mỹ-nghệ Huế cho phần thưởng.

Mlle Thanh-Phát: Thương-mại, là nhà buôn nhiều đồ nữ công và hàng Annam.

Nghệ-an. — Mme Hoàng-thị-Khánh, Công-nghệ, dệt lụa tussor, dũi, nải.

Mlle Cao-thị-Yên: Thương-mại.

Hà-tĩnh. — Mme Phũ Lê: Công-nghệ, dệt lụa, vải, thao, dũi, nải.

Đông-hới. — Mme Nguyễn-kính-Chi: Công-nghệ, làm dầu, phấn, sáp, nước hoa, crème brillante.

Mme Phan-thế-Đinh: Thương-mại, nhà bán toàn thổ sản và gỗ hoa.

Quảng-trị. — Mlle Lương-Vân: Công-nghệ, làm bột Huỳnh-tinh, chà, bắp, đậu.

Các chị nhà-phước Cô-Vưu: Công-nghệ, dệt lụa, dũi, tussor, nhiều.

Huế. — Mme Thị-Tiêu: Công-nghệ, làm dưa mắm Huế.

Mme Đốc-Chung: Công-nghệ, làm các thứ bánh mứt Huế.

Mme Hiệp-Phổ: Công-nghệ, làm chao tương Huế và đồ chay.

Mlle Phạm-thị-Quyên: Công-nghệ, thêu cườm, kim-tiến, thêu Tây và Annam đều khéo.

Mme Dương-dinh-Liên: Công-nghệ, làm sáo tre, sáo trúc, kết thành chữ.

Mme Trần-thị-Như-Mân dote Đào-duy-Anh: Công-nghệ, làm các thứ dầu, phấn, crème.

Mlle Cao-hoàng-Huân: Thương-mại, bán đủ hàng nội-hóa và nữ-công.

Tourane. — Mlle Nguyễn-thị-Bảy: Công-nghệ, làm các thứ mứt hộp.

Faifo. — Mlle Thái-thị-Hà: Công-nghệ, làm bột bánh bô và bánh d.

Mlle Nguyễn-thị-Lâm: Công-nghệ, làm bánh hộp, kẹo hộp.

Quảng-nam. — Mlle Lê-thị-Giu: Công-nghệ, bánh thầu, bánh ướt.

Quảng-ngãi. — Mme Trương-quang-Ủy: Công-nghệ, bánh đồ trái bánh hộp.

Mme Hồ-thị-Hòa: Công-nghệ, mạch nha bột khoai, đường.

Qui-nhơn. — Mlle Lưu-thị-Vỹ: Thương-mại, bán đủ hàng ở Qui-nhơn và nữ-công.

Tam-quang. — Hồ-như-Vọng: Công-nghệ, làm mắm và đồ hộp, cá hộp.

Bồng-sơn. — Mlle Nguyễn-khoa-Điệu-Phương: Thương-mại.

Phủ-yên. — Mme Nghĩa-Phát: Thương-mại.

Tuy-hóa. — Mme Võ-thị-Trang: Thương-mại, nhà buôn nhiều đồ nội hóa và nữ-công.

Nha-trang. — Mme Thông Năm: Thương-mại, nhà buôn nhiều đồ nội hóa và nữ-công cùng là may áo.

Phan-rang. — Mme Hiệp-Thành: Thương-mại.

Phan-thiết. — Mme Hòa-Chánh: Công-nghệ, làm nước mắm muối.

Mme Phạm-ngọc-Bình: Công-nghệ và thương-mại, bán đủ hàng Tây-Nam.

Tên các chị em còn sót nhiều, lần khác xin tục đăng vì còn phải khảo xét lại tên, và chỗ ở cho đích-xác.

Mong rằng báo Phụ-nữ Tân-văn chẳng những khai hóa cho chị em về mặt tinh thần, mà cũng mở mang về đường thiệ-nghệ nữa. Bấy giờ cho chị em mỗi người đều có việc làm, nên kinh-tế tự lập được, chừng ấy mới nâng cao giá trị Phụ-nữ Việt-nam được.

Kính chúc quý báo trường thọ, và chúc bà chủ báo cùng chị em trong Tòa-soạn được vạn an.

Kính-bút
Mme CAO-XUÂN-XANG
(Huế)



CỦA PHƯƠNG-LAN

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

HÒN THO'



Tuy được đào - tạo trong lò giáo - dục mới, nhưng, chẳng giống với phần nhiều các bạn tân-học, Văn-Lang lại học thêm tiếng nói của nước nhà và rất ưa thích văn-chương quốc-ngữ. Sau khi thi đỗ tú-tài rồi, thì chàng đi qua Pháp để học thêm; song rồi vì đi dự cuộc biểu-tình kia mà chàng bị đuổi về nước với mấy anh em học-sanh nữa, hóa nên sự học cũng bị đứt nửa chừng... Đã là người có chút-dinh li-tích về chánh-trị, lại thêm gặp hồi kinh-tế khủng-hoảng này nữa, thì thật khó mong đến sự xin vào làm việc cho nhà-nước. Song nói cho thật, thì cha mẹ chàng tuy có cái ý muốn đó, nhưng tự Văn-Lang, thì đối với nghề làm quan trong bụng chàng vẫn không ưa thích chút nào. Chàng nghĩ rằng nếu sau khi đã chà-lết cho mòn bản mòn ghe của nhà-trường để kiếm một vài cái bằng-cấp mà đi ra, rồi lại dáo trở lộn vào mà chà-lết cho mòn bản mòn ghe của một công-sở nào đó để chờ đợi đến ngày lãnh hưu-bổng, như vậy, yên-ôn kẻ cũng yên-ôn thật, song xét cho kỹ mà coi, thì một cái đời người như thế nó cũng hơi tầm thường quá, tẻ-lạnh quá!... Không, cái cảnh làm quan có lẽ nó vùi dập tâm hồn, nhưng chắc phải là người có cái tánh tình thích-hợp với cảnh thì mới chịu nổi, chứ Văn-Lang là một người thanh-niên vẫn có tánh thị-hiếu về sự đời mới, thì có thể nào đem cái lý-tưởng của mình mà đặt nơi đám đất quan-trường?... Bởi vậy, đối với việc chàng ở bên Pháp bị đuổi về, cha mẹ chàng thì buồn, nhưng chàng thì lại gần coi như là một việc may. Nếu vô-sự mà học luôn cho tới nơi tới chốn, một mai tốt-nghiệp trở về, khi đó cha mẹ chàng biểu xin ra làm quan, thì Văn-Lang mới lấy lễ gì mà cãi-mạng?...

Từ ngày thôi học, Văn-Lang bèn quyết thiết-hành cái chí-nguyên của mình, cái chí-nguyên viết văn-quốc-âm, cái chí-nguyên làm một nhà văn-sĩ bằng tiếng bản xứ. Ở đời hề có chí thì nên, phương chi một người đã sẵn học-thức như Văn-Lang mà có chí về nghề văn, thì sự làm nên tưởng cũng không lạ.

Sau khi mấy bài luận văn của chàng gửi cho

không một vài tờ báo quốc-ngữ ở Saigon đã đăng lên rồi và được công chúng đề ý tới, thì chàng tiếp được thư trả lời của một ông chủ báo hàng tuần kia chịu mua bài của chàng một cách hẳn-hỏi: cứ mỗi bài luận-thuyết, hoặc khảo-cứ dài chừng hai trang tuần báo thì định-giá là hai chục đồng bạc. Hăng xin để cho độc-giả tưởng-tượng lấy sự vui-mừng mà bức thư ấy đã đem tới cho Văn-Lang... Thế là trên đám đất văn-chương, chàng đã có chỗ đứng tạm rồi vậy. Từ đây, chàng cứ viết bài cho tờ tuần báo kia để kiếm mỗi tháng năm, sáu chục đồng, vừa đủ xây-xài về sự y-thực; ngoài ra, chàng dùng những ngày giờ dư mà học thêm chữ nho cho khá và trứ-thuật sách này sách nọ. Nói cho phải, thì văn quốc-ngữ của Văn-Lang nó vừa đủ đạt ý mà thôi, chứ chưa lấy gì làm hay lắm; song nhờ nó có nhiệm vụ pháp của tây, nên rõ-ràng dễ hiểu; vả lại, xem đến những đồ của chàng viết thì người ta biết ngay là người có học, bởi vì trong đó tư-tưởng vẫn được dồi-dào, chứ chẳng phải giống với những thứ văn kêu như bấp-ran mà lạt như bã mía!... Bởi vậy, những sách vở của chàng vẫn được nhiều nhà xuất-bản hoan-nginh, những bài báo của chàng đối với độc-giả vẫn có giá-trị, giữa chốn làng văn, chàng tuy chưa lên được chiếu nhĩ chiếu nhứt, song hai chữ Văn-Lang ở trong con mắt của đám công-chúng thông-minh thật cũng không đến nỗi lặn lội với tên Xoaí, tên Oi... Cứ xem như cái « ca » của Văn-Lang đây, thì văn-giới xứ ta chưa đến nỗi bị lũng-đoan ở trong tay của một hạng người có thế-lực; mà trái lại, hề miễn có chút văn-tài, thì muốn kiếm một cái địa-vị trong làng văn, tôi dám quyết cũng không phải là việc khó-khăn tuyệt-đối, theo như những lời oán-trách của một số người đèo-bong lấy cái nghề cần phải có tài, hay ít nữa cũng cần phải có học, là cái nghề văn... Song nói cho đương-nhiên, thì con nhà văn xứ ta bây giờ, thường hay gặp phải lắm sự y - ngoại chẳng đáng vui chút nào, nó làm cho cái nghề ấy trở nên một cái nghề rất nguy-hiểm, nguy-hiểm đến nỗi

PHU NU TÂN VĂN

một người văn-sĩ xứng đáng với tên này, quyết không thể chuyên cây vào văn-chương để làm cái phương-kế sanh-nhai độc-nhứt.

Văn-Lang viết bài giúp cho tờ tuần-báo kia đâu chưa đầy một năm, thì bỗng xảy ra việc báo ấy bị cấm không được xuất-bản nữa, vì có đã đăng bài nói động tới chánh-trị. Đồng-thời, chàng có mấy quyển sách, mới vừa in xong và gửi bán ở các nơi chớ chưa kịp thu tiền, thì cũng thỉnh-linh có nghị-định của Chánh-phủ cấm những sách ấy không được lưu-hành trong toàn cõi Đông-Pháp!

Mấy việc ấy đã xảy ra sau khi Văn-Lang vừa mới kết-duyên khang-lệ với Nguyệt-Anh, là một tân-nhơn-vật khi đó vẫn đương làm nghề đánh-máy chữ tại một hãng bán sách lớn ở đường Catinat. Vốn mồ-côi cả cha mẹ, cô Nguyệt-Anh đã nhờ thi đậu học-bổng nhà-nước mà vào học ở trường Cao-dẳng tiểu học Pháp-Việt của trường Nữ-học-đường Saigon; nhưng khi đến năm thứ ba thì bị đuổi, vì cô ta đã dự vào một cuộc bãi-khóa. Ra khỏi học-đường, cô mau mau lo học lấy một cái nghề, là nghề đánh máy chữ (dactylo), có ý muốn tìm cho mình một cách sanh-hoạt mới ở giữa buổi đời của hiểm người đông. Với cái nghề ấy, Nguyệt-Anh vẫn kiếm được công việc làm trong khi bọn lao-động tri-thức đàn-ông rất nhiều người bị thất-nghiệp; song le, công việc làm thì khó học, lại phải lo đi đến sở mỗi ngày cho đúng giờ đúng khắc, mà cái số tiền lương bốn năm chục đồng mỗi tháng may ra vừa đủ cho cô ta phần sấp là nhiều!... Bởi vậy, khi về với Văn-Lang thì Nguyệt-Anh chỉ có hai bàn tay không mà thôi, chứ chẳng có đồng tiền vốn nào hết. Vả lại, từ khi đã trở nên bà Văn-Lang rồi, thì cô ta xin nghỉ ở nhà, chớ không đi làm việc nữa, vì vậy nên ngoài cái nghề văn, Văn-Lang lại còn phải kiếm thêm một nghề khác, là đi kiếm tiền cho các hãng bảo-kê, thì sự chi-dụng trong nhà mới không đến nỗi bị thiếu hụt. Số là khi hai bên mới gặp nhau, không thấy Nguyệt-Anh có chút đỉnh học-thức mới thì trong trí Văn-Lang vẫn có cái mộng-tưởng dịu-dàng êm-ái rằng ta sẽ có một người vợ lanh-lợi thông-minh, một người vợ có thể hiểu ta và cùng ta đàm-văn luận-bút...

Nhưng cảnh mộng thường khi vẫn khác với cảnh thật, khác nhiều! Từ ngày ở chung với nhau, Nguyệt-Anh cũng có giúp đỡ Văn-Lang đây, thỉnh-thoảng chàng viết xong được cuốn sách nào, thì nàng cũng chịu khó ngồi đánh máy lại; nhưng nói cho thật, thì đối với những trứ-thuật-phẩm của Văn-Lang, ngoài phương-diện ăn uống ra, Nguyệt-

Anh không còn biết thưởng-thức về phương-diện nào khác nữa, nghĩa là nàng chỉ lưu-tâm chú-ý về những món liễn của chồng lãnh ở nhà in này hoặc nhà báo nọ mà thôi. Đến như cách nói chuyện của nàng thì nghe thật vô-vị, những ý-tưởng của nàng thì bầy còn trẻ-con, những kiến-thức của nàng thì rất là hẹp-hoải. Cũng giống như phần nhiều chị em tân-nữ-lưu, Nguyệt-Anh thích đi ra ngoài hơn là ở nhà, mà tình-cờ lại làm vợ của văn-sĩ nữa, thì càng có dịp cho nàng đi ra ngoài nhiều hơn: nay xem cuộc đá banh này, mai nghe cuộc diễn-thuyết nọ... Nhưng phần nhiều là nàng đi với anh em chị em bạn, chớ còn Văn-Lang thì mắc ở nhà, cầm-cui viết hoai viết mui, có mấy lúc rảnh được mà đi đâu!

Một buổi sáng kia, sau khi đã ngồi cầm-cục đánh máy ở nhà trong mấy tiếng đồng-hồ, Nguyệt-Anh thỉnh-linh đưa ra cho Văn-Lang một tập thơ và cậy chàng coi sửa giùm, nói rằng đó là những bài thơ của nàng đã tập làm thử trong bấy lâu nay. Nhà văn-sĩ ta vội-vàng cầm lấy tập giấy đánh máy rất cẩn-thận mà xem, và càng xem tới chừng nào, thì càng thấy cái vẻ kiêu ngạo nơi cặp mắt chàng lần lần biến mất đi mà nhường chỗ cho một cái vẻ ngạc-nhiên rất rõ-rệt. Mà chàng kinh-ngạc là đáng: tập thơ của Nguyệt-Anh mới đưa ra đó gồm đủ cả các lối thơ, ca, từ-khúc của Annam ta, mà bài nào cũng nghe được, cũng hay cả. Lời thơ diễm-lệ, ý tứ tinh-vi, khéo đem những tư-tưởng tân-kỳ mà phỏ vào những khuôn-khò rất cổ-kinh, khiến cho người biết thưởng-thức như Văn-Lang, chỉ xem qua cũng phải thần-phục cái thiên-tài của tác-giả.

— Sao? Nguyệt-Anh hỏi; theo như mình xem thì tập thơ này có thể in ra được không?

— Sao lại không được? Văn-Lang trả lời. Hay lắm! hay lắm!... Thơ hay như vậy mà lâu nay vẫn giấu người ta chớ!

— Không phải là giấu, nhưng em mới tập làm thơ vọc-vạch, không biết chắc có được không, sợ e đưa ra mình thấy mình cười chết, nên bấy lâu em ngần-ngại mà không đưa.

Rồi đó, tập *Nét mực phòng-khê* — đó là cái tên của tập thơ ấy — được *Chấn-hưng Thơ-diễm* nhận in ra, ngoài bìa đề tên tác-giả là Lê-thị Nguyệt-Anh. Đối với tập thơ ấy, các nhà bình-phẩm ở các báo đều hoan-nginh và có trích-lục nhiều bài để đăng vào phụ-trương văn-chương nữa. Ban đầu, có nhiều người nghĩ rằng đó là thơ của Văn-Lang đặt rồi để cho Nguyệt-Anh đứng tên; song ở trong văn-giới thì người ta vẫn biết rõ Văn-Lang chẳng có biệt-tài về văn vần, lâu nay thỉnh-thoảng chàng

cũng có ngậm-vịnh, nhưng thơ của chàng nó vẫn tâm-thường, có làm chi bi nổi với những bài thơ có thể khiến cho lòng người rung-dộng của tập *Nét mực phòng-khuê*?

Từ sau khi tập thơ này đã xuất-bản rồi, thì khắp trong xã-hội tri-thức ở Saigon, hầu không chỗ nào là chẳng nghe xầm-xi đến cái tên *Nguyệt-Anh*, mà hàng ngày đi trên xe điện hay xe autobus, trong đám mấy thầy đi làm việc, cũng thấy chẳng thiếu chi người nơi tay đương cầm một quyển *Nét mực phòng-khuê*. Người thiếu-phu ta lúc bấy giờ lại càng đặc-ý, say sưa vì cái danh-vọng bất-ngờ kia nhiều hơn nữa. Trước kia, nàng hay đi ra ngoài có một phần, bây giờ nàng lại hay đi tới mười phần. Không một cuộc hội-hè, không một bữa tiệc, không một đêm diễn-thuyết, không một buổi đá-ban nhào mà người ta chẳng thấy bóng-dáng của Nguyệt-Anh. Mà mỗi khi có ta đi tới mấy đám đông, thì có một số đông người quen biết vẫn chỉ-chỗ trâm-trở với những người không quen biết, bình như họ cho sự biết tên biết mặt nữ-thi-gia Nguyệt-Anh là cái dấu tỏ ra mình là người « đúng » vậy!... Thậm-chi có nhiều bữa tối, nàng đi ăn cơm khách luôn ở ngoài, chớ chẳng về nhà nữa. Giữa lúc đó thì ở nhà phòng không vô-vô, Văn-Lang vẫn cầm đầu nào óc cho ra văn, làm lúc dóm lại cái cảnh liêu-tịch đơn-cô mà chàng không khỏi ăn năn về việc mình đã lấy vợ!

Phần thi bây giờ thường bữa Nguyệt-Anh vẫn đi lu-bà; phần thi tập thơ *Nét mực phòng-khuê* tiêu-thu được mạnh lắm, mà tiền lãnh ở nhà in được bao nhiêu, Nguyệt-Anh cũng xài hết mà chẳng biết là xài về việc chi; vì vậy nên đối với sự chính-chuyên đức-hạnh của vợ mình, lòng tin cậy của Văn-Lang đến phải lay chuyển, rồi mà chàng lại sanh ra ghen-tương, ngờ-vực... Có lúc chàng đã nghĩ đến sự mượn người đi theo chơn Nguyệt-Anh để rình-rập dò-xét những việc hành-dộng của nàng, nhưng mà tánh ngay thật của chàng không thể nào đầu- nạp được một cái kế-hoạch như thế; vả lại, Văn-Lang cũng muốn ăn ở theo cái lý-thuyết thông-thường rằng phạm nhà văn-sĩ hay nhà mỹ-thuật thì đối với vợ nên có cấp-con mắt triết-học và cái óc rộng-rãi khác hơn người thường, thứ nhất là khi vợ mình là một tán-nghịch-vật như Nguyệt-Anh.

Một buổi sáng kia, Nguyệt-Anh thức dậy trưa hơn mọi bữa. Khi nàng bận đồ mát ở trong phòng bước ra, — (hai vợ chồng Văn-Lang vẫn ngủ riêng phòng) — thì thấy mặt ủ mày ề, hai mí con mắt búp nhiều mà trông trắng vẫn đầy những cái ngấn

đỏ. Thấy thế, Văn-Lang bèn hỏi:

— Úa! Sao hai con mắt mình bữa nay ngó như người mới khóc vậy?

Nguyệt-Anh không chịu nhìn-nhận sự thiệt và đổ thừa tại năm thấy chiêm-bao nên mất giấc ngủ.

Rồi đó, qua mấy hôm sau, thi-hình thấy nàng ít hay đi chơi nữa. Vừa gặp lúc một hội Khuyến-học kia có mở một cuộc thi thơ quốc-văn, có treo nhiều phần thưởng rất xứng đáng; Văn-Lang nhủ vợ dự-bị để dự cuộc thi ấy. Nguyệt-Anh ừ-ừ từ-lẽ, nhưng ngày qua tháng lại, mãi cho tới ba tháng sau, nghĩa là đến khi cái kỳ hạn của cuộc thi thơ kia đã sắp mãn rồi, mà nhà nữ-thi-sĩ ta cũng chưa nặn ra được một văn nào hết. Mỗi lần bị chồng nhắc-nhở, hỏi han, thì nàng cứ trả lời mờ-ơ, nói rằng chẳng biết cảm-hứng đi đâu mất hết, bây giờ khi cầm đến cây viết thì hồn thơ chẳng thấy lai-láng như xưa nữa. Nghe nói, Văn-Lang cũng lắc đầu mà không hiểu sở-di.

Cách vài tuần sau, nhờ một sự tình-cờ mà chàng mới khám-phá được sự bí-mật phi-thường ấy. Số là một tờ báo hằng ngày kia có đăng nơi phụ-trương văn-chương một bài luận về văn-thơ, trong đó tác-giả cho biết rằng mình có một người bạn còn thanh-niên, tên là *Cát Sĩ*, rất có biệt-tài về thơ quốc-âm, nhưng tiếc chưa kịp xuất-đầu lộ-diện trên đàn-văn, thì đã chẳng may đoan-mạng cách nay hơn ba tháng rồi. Người viết bài ấy lại có trích-lục nhiều thơ ca của bạn mình để giới-thiệu với công-chúng. Văn-Lang hết sức ngạc-nghĩ mà nhận thấy ra rằng những thơ ca ấy nó vẫn giống như tác với cái lối vận-văn ở trong tập *Nét mực phòng-khuê* của vợ mình đã xuất-bản! Từ cái văn-từ diễm-lệ cho đến những ý-từ siêu-thoát, cho đến cái nguồn thi-cảm mới mẽ, cho đến cái khuynh-hướng đặc-biệt của thi-nhân, tế-nhận không một điều nào mà đôi bên chẳng giống nhau lột khuôn!...

Mà cho đến cái sự buồn rầu quá gở, cái sự cut-hưng bất-ngờ của Nguyệt-Anh, — cut-hưng đến nỗi chẳng còn viết ra được một câu! — nó cũng đã xảy ra một cách phù-hợp với cái ngày giờ vịnh-biệt đương-gian của nhà thi-sĩ thanh-niên kia nữa! Sau khi đã khám-phá ra được sự lạ lùng có thể làm cho người ta bật-ngửa đó, Văn-Lang vẫn điềm tĩnh như thường, bề ngoài chẳng hề lộ ra vẻ gì thay đổi hết.

Nhưng qua sáng hôm sau, khi thức giấc dậy, Nguyệt-Anh mới bước chơn lại tới chỗ bàn rửa mặt, thì bỗng thấy một phong thơ của ai đã để sẵn nơi đó từ hồi nào. Bóc ra xem, thì chỉ thấy có



Người Tây cũng dụ con gái đem qua Tàu bán.

Một người Tây ở Saigon mới làm đơn thưa với Tòa về sự người ta dụ dỗ con gái ông như vậy:

« Một người đàn bà Pháp tên B... gặt con gái ông ta, bảo lên bờ nhà trốn qua Thượng-hải, y sẽ kiếm cho một chỗ làm, ngồi thuyền trên một nhà hàng lớn, chớ thật sự là sẽ bán cô gái nọ vào lầu xanh.

« Mụ B... ở Saigon viết thư qua lại với M. B... là một người Pháp, trước kia có ở Saigon, bị tù về tội buôn súng lậu và bị lưu xử qua ở Thượng-hải, nay lại làm cái nghề buôn người ấy. »

Quan Đồi-thẩm Bonhoure lãnh tra xét vụ này, xét nhà mụ B... có gặp thơ mụ bảo M. B... hãy đón rước cô gái nọ.

M. Trĩnh-hưng-Ngẫu có súng sáu lậu bị bắt.

Hồi 6 giờ chiều thứ tư 11 Octobre, thanh-tra mật-thám có đến xét nhà. M. Trĩnh-hưng-Ngẫu ở đường Lagrandière, số 95 (Saigon) có bắt được 2 khẩu súng sáu và 600 bi đạn còn mới tinh. M. Ngẫu liền bị bắt giải về sở Mật-thám.

Nghe nói còn nhiều người liên can vào vụ này, chớ không phải chỉ có một mình ông Trĩnh-hưng-Ngẫu đâu.

Trên đây là tin các báo đã đăng như vậy, nhưng sau khi hay tin này chúng tôi có đến hỏi bà Trĩnh-hưng-Ngẫu, thì bà nói: « Bữa trước tôi có thuê một người giúp việc, khi ra khỏi nhà, người ấy nói chuyện với người sếp-phơ của tôi có hăm như vậy: « Rồi đây bây sẽ coi tao! » Thật quá, chiều bữa sau, thanh-tra mật thám lại, xin phép xét nhà, rồi đi suốt ra nhà sau, gần nhà tiêu, lục trên gát lấy một khẩu súng lục và vài chục bi đạn xuống. Ông Ngẫu liền bị bắt về bót... »

Trạng-sư Dương-văn-Giáo lãnh biện hộ cho ông Ngẫu, có xin cho ông tại ngoại hầu tra, nhưng chưa biết có được hay không.

một bài thơ từ-tuyệt, mà tuồng chữ vẫn tuồng chữ của chồng:

Mời biết làng văn lắm chuyện hay:

Râu kia khen khéo kết cầm này!

Diêm-vương vì biết lòng ai khổ,

Ất gởi « hồn thơ » trả lại ngay...

Xem thơ, người thiếu-phu này mình như bị một luồng điện giật. Lật đặt chạy qua phòng bên kia, thì ra trong đêm đó Văn-Lang đã lẻ l cuồn quần áo sách vở bỏ vào cái va-ly lớn mà đi khỏi nhà từ hồi nào! — PHƯƠNG-LAN.

Hai tờ báo mới: báo « Loa » và « Bọn Trẻ ».

Ban Thường-trực hội-đồng chánh-phủ nhóm ở Hanôï mới rồi có xét bản dự-định cho phép ông Bùi-xuân-Học, chủ-nhiệm *Hà-thành-Ngo-báo* mở thêm một tờ báo quốc-ngữ nữa, lấy tên là « Loa » (La Trompette) ra mỗi tuần 3 lần.

Ông Tôn-thất-Minh, Quân-đốc trưởng Tư-thực ở Hanôï cũng được phép xuất-bản một tờ báo quốc-âm, mỗi tuần ra hai kỳ, lấy tên là « Bọn trẻ » (La Jeunesse).

Mới bắt được 16 tấm giấy bạc giả 20 đồng.

Mấy tháng trước, sở Mật-thám Saigon có tìm thấy nhiều tờ giấy bạc giả 20 đồng lưu hành trong xứ, nên tìm kiếm kẻ xài bạc giả kỹ lắm.

Mới rồi, trong lúc chiếc tàu *Prosper* đến bến Saigon, lính Thương-chánh xuống tàu lục soát hành-khách có gặp trong cái gói sành của một người Huế-kieu kiu 16 tấm giấy bạc 20 đồng giả, in hết thứ giấy đã bắt được trước.

Bị bắt quả-tang, nhưng người Tàu lại lộ vẻ ngạc-nhiên, nói đồ ấy không phải của mình, mà là của ai đem nhét vào gói sành của mình vậy.

Chủ khách đã bị giam để chờ tra xét.

Vì ăn hối lộ một viên Đốc-học bị cách chức.

Mới rồi ông P. V. D. đốc-học ở Quảng-ngãi (Trung-kỳ) bị các giáo viên kiện về tội ăn hối lộ. Nhà-nước phủ việc này cho viên Thanh-tra Prédal tra xét. Viên Đốc-học có mượn trạng-sư bào chữa.

Nay theo tin báo Saigon thì viên Đốc-học P. V. D. đã bị cách chức, còn bị tịch biên gia-sản nữa.

Số bấp xuất-cảng trong năm 1933.

Từ 1er Janvier đến 31 Août 1933 số bấp của ta xuất-cảng qua Pháp được 138.392 tấn chia ra như vậy: Haiphong 75.389 tấn, Saigon 63.003 tấn.

Nhiều người nói qua năm 1934, Bắc-kỳ có thể xuất-cảng đến 150.000 tấn bấp, và Nam-kỳ, Cao-miền cũng sẽ tăng số xuất-cảng lên, vì hiện nay người Nam-kỳ và Cao-miền đang mở đất trồng bấp thêm nhiều lắm.

Chim và Nửa đi Xiêm đánh ten-nít.

Mới rồi vì việc thương-mại, một người Huế-kieu chủ tiệm thuốc ở Chợ-lớn đi qua Xiêm, có rủ hai nhà vô-dịch ten-nít ta là Chim và Nửa cùng đi Xiêm chơi và thử tài với mấy tay đánh ten-nít giỏi bên ấy.

Qua đến thành Vọng-các (Bangkok) Chim và Nửa có đánh 3 trận, kết-quả như vậy: 1° Chim thắng Muangrueng 6/1

7/5 ; 2^o Nửa tháng Sanoh 6/2 6/3 và 3^o đánh double. Sanoh-Muangrueng tháng Chín-Nửa 11/9 6/1.

Một đứa nhỏ gần giống con khỉ.

Mới rồi một người ở làng Lý la, tổng Văn-tân, huyện Cẩm-xuyên (Hà-tĩnh) có đem xuống chợ tỉnh Vinh một đứa bé 8 tuổi mà trông gần như con khỉ : đứa bé này tay chân và cả người đều có lông đen, ở hai tai thì lông đen mọc kín mít, tóc trên đầu ản lất trăn xuống sát mắt, không có lông mày. Người cha đứa bé này chẳng khác người thường mấy, chỉ khác là ở cổ có nổi lên nhiều cục rất to, hồi mẹ đẻ đứa bé thế nào, thì người kia nói rằng cũng chẳng khác gì người thường cả. Thế mà đứa bé lại giống khỉ dễ ra thì cũng lạ thật.

Số «sanh-tử» của báo-chí trong nửa năm 1933.

Theo bản thống-kê của phòng Kỳ-sách (Dépôt légal) ở Tòa-án thì từ 1er Janvier đến 30 Juin 1933, trong 6 tháng trời, ở Đồng-Dương có 27 tờ vừa báo chí ra đời, mà cũng trong thời-kỳ ấy có 13 ban đồng-nghiệp số phận hẩm-hiu phải từ giả trường văn trận bút !

Hiện nay, nếu tính chung cả từ trước tới ở Đồng-dương có 69 tờ báo, trong số ấy có 38 tờ bằng Pháp-văn, 28 tờ bằng quốc-văn, 3 tờ bằng chữ Hán, và 120 quyển vừa tập-chi vừa tập kỷ yếu của các hội.

Làng Bình-đức mất 4.800 đồng.

Tuần trước quan Chủ-tỉnh Longxuyên xét sổ công-nho làng Bình-đức thấy thiếu hết 4.800 đồng. Hội xã-trưởng Huỳnh-văn-Bầu tại sao, ông đổ lỗi cho cả Càng là thủ-bôn.

Xấu đời ra đẹp trong 3 ngày



Crème Tokalon, màu trắng, là 1 chất bôi, trong 3 ngày nó đổi hẳn da mặt, làm cho da tươi nhuận và đẹp dễ lắm. Không có cách nào khác mà được hiệu-nghiem như vậy. Phải dùng Crème

này mỗi bữa sớm mai. Quý bà muốn cho da mặt đừng nhăn-nhều, đừng mau già, thì đến dùng Crème Tokalon, thứ màu hương. Thứ này phải tha mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, nó sẽ làm cho da mặt hết nhăn và trẻ lại.

Đại-lý độc-quyền Nam-kỳ và Cao-mên
Maison: G. Rietmann Saigon.

Ngày 5 Octobre viên thủ-bôn Điều-song-Cong đã ra nhận tội liên bị bắt giam.

Bình-đức là làng châu-thành, ở một bên Chủ-quận, Chủ-tỉnh, thế mà sổ công-nho phải mất đến 4.800 đồng mới hay, nghĩ thật cũng lạ.

Các nhà Đại-lý cho Bồn-báo xin chủ ý.

Kể từ 1er Novembre 1933, Bồn-báo sẽ định-lệ bán báo lẻ như sau đây, các nhà đại-lý xa gần, xin vui lòng chủ ý cho :

Số báo bán mỗi tuần không được dư quá số mười phần trăm (10%) vì dụ mỗi kỳ lãnh 60 số thì không được dư trên 6 số.

Vì có nhiều sự bất tiện và thiệt hại cho nhà báo, nên Bồn-báo phải định thể-lệ này. Huê hồng từ 1er Novembre sẽ định lại là 20% cho các nhà Đại-lý Bắc-kỳ.

Chuyện giỡn ngộ !

Một tờ báo hằng ngày ở Saigon có đăng một cái tin như vậy : « Một ông điền-chủ ở Bắc-liêu lên Saigon đi xe kéo rồi trả một cái. Tên xa-phu kèn cựa nhiều ít, hai chàng cãi nhau, gây nhau, rồi cuộc tên xa-phu lấy dao trong thùng xe ra đâm vị điền-chủ gần chết, phải chở đi nhà-thương lập tức ! »

Chúng tôi e cái tin quan-bệ này không khéo rồi đây các bạn đồng-nghiệp Trung-Bắc sẽ trích đăng và bình phẩm.

Sự thiệt, chẳng có ai dám chém gì ai hết ! Nguyên có hai người kia, có quen biết nhau trước, nay tình cờ lại gặp nhau lấy làm mừng rỡ lắm. Sau khi dắt nhau đi ăn bát đã đời, lại cãi lộn nhau kịch-liệt, đến nỗi thế không thêm chơi nhau nữa. Hai người kia cãi nhau trong một quán cơm, anh phu-xe thấy sẵn trên bàn có con dao, bèn chụp bẻ gãy hai mà thế vậy thôi.

Một bức thơ...

(Đặng nguyên-văn)

Thưa ông

Tôi có tiếp đặng gói thuốc của ông gửi rồi. Thuốc « CHÍ-LINH » của ông, tôi đã thí nghiệm rồi, rất thần hiệu. Vì tôi có cho đứa con tôi, và mấy đứa trẻ ở lân cận uống, về bình mình mấy phát nóng. Hai chơn hơi lạnh. Sở mũi, nhức đầu, đồ mồ hôi trắng, và hơi thở mệt, buổi chiều thì mê mang. Đứa bình nhẹ tôi cho uống có một gói, mà các chứng đều nhẹ cả. Còn bình nặng (lâu) mới uống có hai ba gói, thì nó lộ ban đỏ ra đầy mình, rồi lần lần thuyên giảm, uống tiếp một hai gói nữa, thì các chứng đều tiêu trừ. Thật quý hóa thay. Không hề với cái tên (Chí Linh) vậy, rất đáng gọi là nhĩ khoa thánh dược. Nay tôi viết thơ này, đền tạ ơn ông. Luôn dịp xin ông gửi cho tôi 50 gói nữa.

Nay kính

Lâm trường Xuân commerçant à Lagi (Annam). Thuốc này tôi có cầu chừng tại tòa, và có bán khắp cả Đông-Pháp, các gare xe điện đều có bán. Ở xa xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính chợ mới Saigon, hay là do nơi M. Nguyễn-văn-Đức 11 Rue des Calsses à Hanoi, giá mỗi gói 0\$12 (mấy chỗ bán đầu Khuynh-Diệp có bán).



HÒN MÁU BỎ RO'I

(Tiếp theo số 220)

« Hết sức người mới biết mạng trời » cũng có lẽ. Qua vài giờ sau Kim-Phụng có mời bớt ; bình chịu thuốc.

Cánh-Du về ăn cơm rồi trở lại thăm. Thấy thầy lại, ông Tâm có sắc mặt tươi.

Cánh-Du đoán sắc mặt mà hỏi :

— Thưa bác, có hai đã nhệ ?

— Rất cảm ơn thầy hai quá ! Nó nhệ nhiều.

— Tôi có mua thêm thuốc nữa đây.

Thầy lấy thuốc đưa ra. Ông Tâm vui lấy và nói :

— Con tôi sống bận này là thầy tái-sanh cho nó.

— Không có chi mà bác phòng ngại. Khi trước tôi nhờ bác.

Hai người vô tận bên giường. Kim-Phụng đã tỉnh hẳn. Có thấy Cánh-Du hăm hở muốn mạnh như thời.

— Có hai bây giờ bớt phải không ?

Kim-Phụng gật đầu và tuông nước mắt.

Ông Tâm khuyên :

— Coi yên nghĩ cho khỏe. Còn cái bụng thầy hai có lạ gì với cha con mình đâu.

Cánh-Du cầm lòng không muốn đau. Thầy nói rằng :

— Thuốc này, cứ cách hai giờ uống một muỗng. Bác cứ vậy mà cho nó hai uống. Bác nhớ đừng cho nó hai ăn gì hết.

— Tôi biết, thầy hai.

Hai người lại dắt nhau ra trước ghế nói chuyện. Gần tới giờ Cánh-Du đi dạy luôn. Chiều có thầy lại thăm cô trước, đi dạy sau... Cứ vậy cho đến Kim-Phụng bình phục, thầy mới thôi.

— Không biết mấy bữa rày thầy hai mắc làm gì con bà ? Không thấy thầy lại chơi.

Đó là khi Kim-Phụng thiệt mạnh, ông Tâm thấy vắng thầy lâu nên nhắc.

— Con không hiểu, nhưng thầy mắc bận về việc dạy dỗ. Đó là Kim-Phụng nói trớ.

— Mai con đi chợ nấu ít món cho thiệt khéo đãi ba mời thầy hai ăn cơm chơi.

Cánh-Du không phải tuyệt như tình với ông Tâm. Chẳng qua thầy muốn quên cái thương đau trong lòng, nên thầy lánh nhà ông Tâm được chừng nào hay chừng nấy.

Từ ngày tai nạn của Kim-Phụng qua, cha con có lại vui vẻ như xưa. Tuy vậy, dưới trần-thế là ở đây không có cái vui vô tận, cho nên trên cái đại-kịch-trường mà có ta đóng trò đấy, hề lắm sung sướng lại nhiều gian-nan, chuyện bí qua thời, hết vui lại buồn. Vì chẳng thế, người ta sanh trên cõi phù-thế này buồn chán mà chết gấp.

Ông Trần-thiện-Tâm, một bữa đi xóm về, đêm phải một đám mưa cho nên bệnh. Bình thường ông ý sức lướt cả năng sương, nên khi nằm xuống, liệt giường liệt chiếu. Bình tình ông coi mời kịch-liệt lắm.

Người nói : phước chẳng đến sanh đôi, họa đi đủ tại là hội này của cha con ông Tâm vậy.

Kim-Phụng lo chạy một mình hết hơi dũ nước, mà bệnh cha có già lên thì có. Kim-Phụng phát rầu. Có đương tình coi phải làm thế nào đây, có nghe cha gọi và nói : « Phụng a, con đi mời thầy hai cho ba ! » Có nhớ lại, có thăm mới : « P. en này phải dậy thầy nữa mới xong ». Có liền cho thầy giáo hay. Thiệt có Cánh-Du tới.

Chuyện đời có chỗ cũng nên cho là lạ ! Vì sao có mặt Cánh-Du, ông Tâm uống thuốc lại chịu ? Ông Tâm thì biết bụng thầy giáo rồi. Ông không ngại gì đến điều cây mược thầy cả. Cánh-Du vẫn không muốn làm nhọc lòng ai hết. Vậy mà thầy phải vì bụng ông Tâm, vài ngày phải ăn ở tại nhà ông một bữa cơm. Thầy lấy làm cực chẳng đã, thầy trông cho ông mạnh phứt. Thầy không muốn đến đây nhiều lần. Thầy sợ nói chuyện với Kim-Phụng lắm. Cùng chẳng đã, ngời đối diện với nhau, thầy phải nói. Song phần nhiều thầy làm thinh. Có một vài lần Kim-Phụng với Cánh-Du ngồi găm đầu cũng như hai phồng đá. Giá như ai thấy cái thái-độ lạt-lẽo của hai người như vậy, đã đoán rằng hai chàng ghét nhau lắm. Song biết đâu rằng

cái yên lặng điềm nhiên đó là cái thỏa mãn của họ. Họ nín là nín cái miệng, chờ họ đương trầm tư mặc tưởng, cái linh hồn của họ đương nói chuyện. Cái linh hồn của họ nói chuyện về tình-ái còn ngọt ngào, còn lý-thú, còn 'ở rõ, còn tinh-vi hơn là chính miệng họ nói ra; cái miệng họ vụng về lắm. Có nhiều khi nghĩ hay mà nói không được hay. Đến như việc thiết người ta không thể làm được, hỏi người ta suy nghĩ đó, người ta đều làm được cả. Đối với cách hoạt động của linh hồn họ thì không có cái gì là cái trở lực cả. Cái khó ở trước cái linh hồn họ không khác nào đám sương buổi sáng dưới ánh mặt trời.

— « Phụng a, hãy hai con đó không con ? »

Nhiều khi nghe vẳng teo đằng trước ông Tâm kêu hỏi. Bị đánh thức như vậy bấy giờ Căn - Du, hay Kim-Phụng mới lều lều tiếng.

Một bữa cảnh-Du hẹn với ông Trần-thiện Tâm tới lại thăm đến. Bữa đó mặc việc tư, thầy đến trễ. Lúc vào nhà, thầy thấy vẳng teo. Cúi lại ông Tâm đương ngon giấc, còn Kim-Phụng thì chẳng thấy đâu nữa.

Thầy ngồi lại ghé một mình. Một lát dường như thầy hội ý, thầy bước ra khóa cửa lại. Thầy nép theo bóng vách nhà, đi bọc ra phía vườn sau.

Giờ này cũng đã hơi khuya. Ngoài lộ thỉnh thoảng cũng còn tiếng guốc khua, nhưng ở tận sau

vườn thì chỉ nghe vẳng vẳng. Hiu-hiu chiều gió lay động nhánh cây, lá bị khua ào-ào. Ngánh mặt dóm chính lên trời, nhận rõ mảnh trăng lên độ vài sao. Vành trăng muện song ánh sáng rõ rõ khác nào phiến kim-cương ai đem nhận lên da trời xanh. Một làn mây đen lớn lợt, tựa bức lụa mỏng của tay trên buồng sỏ, choán ngang qua mặt. Tuy nó có giảm đi một vài phần bóng bạc của vành ngân, nhưng cái tinh-thần của vẻ ngọc được tăng thêm một độ.

Ánh sáng từ xa đưa đến chiếu vào mấy điểm sương treo dưới chót liễu xửu mảnh, nó long lanh như hạt châu kết trên bức màn xanh. Từng chập từng hồi gió thổi lên, cành lá run động, mấy hạt châu gieo xuống dưới bức gấm « cỏ xanh » hững hờ. Cái không khí trong vườn phượng-phất cái mùi của bông lý dạ hương. Cái mùi thơm của nó êm êm nhẹ nhẹ bung cả đầu.

Xa xa tận đằng góc vườn, có bóng người từ từ bước một đi tới đi lui. Đi càng gần, trăng càng sáng, nhìn càng rõ : người ấy mặc cái áo dài trắng chọi với cái quần đen. Cảnh đã không tục, dáng người như tiên. Đi một hồi người ấy bước lại ngồi trên cái băng dài: mình dựa nằ nghiêng, cẳng tréo mảy.

(Còn tiếp)



Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là :

**BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ**

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 220)

Đến khúc quẹo, người dừng chơn mà xem sông bỏ nơi gành bãi gần đó.

Bên phía hữu của người, hiện ra một đôi đá màu sậm; trên đôi ấy lộ lên một cái tháp nhỏ xây theo lối đời trung-cổ một cái vách thành cao, một mái ngói lập-loè dưới ánh mặt trời.

Đài Kiệt-Lư !

Đài Kiệt-Lư thực-tượng, giống hệt với cái đài của Mô-Rit thấy trong trí hồi còn ở tại nhà Lang-Ri. Bấy giờ không còn ngăn ngại gì nữa.

Cái trí minh-mẫn của người ngũ trong ba năm, bấy giờ đã thức dậy. Bấy giờ, đối cảnh, nó nhớ hết, hiểu hết từ việc nọ tới việc kia.

Mô-Rit chậm rãi đi.

Người không thấy biển nữa, cũng không thấy đài Kiệt-Lư nữa : hình như cũ trí-giác, cũ tinh-thần của người bấy giờ qui-tụ ở cái trí mới hồi-sanh, trong ấy đương xôn-xao hiện ra muôn ngàn đều, nó lần lần trở nên tỏ rõ.

Người đi như kẻ đuối, đi « thuộc lòng », không cần phải dòm đường, vì con mắt đã nhắm lại cho khỏi lạc mất cái tranh kỷ vãng đương lộ ra rõ-ràng trong trí...

Ở đầu xa, có tiếng « ù-ù » của một cái xe-hơi.

Kèn bốp liên liên, nghe oai-ngibi, dữ dội.

Đường đến đài chẳng khác nào con rắn cong-quẹo, vô chừng.

Chắc người cầm bánh cho xe chạy lẹ lắm, nên mới lên tiếng nhắc-đeo, cho xe khác hoặc bộ-hành biết mà đề-phòng.

Song Mô-Rit không nghe, không thấy gì hết.

Người đi, đi tới hoài, như kẻ đầu-cáo thăng-rạng đi đến nơi chánh-lý, đến nơi công bình, đến quyền sở hữu.

Thoạt, một chiếc xe hơi trong quẹo đâm ra.

Cái xe to, song người điều-khiển nó sánh-sôi lắm nên mới cho chạy như điên.

Vài thước thì đến Mô-Rit.

Một tiếng kèn, một cái lách qua, một tiếng la !

Mô-Rit bị xe đụng dữ dội, té lăn bèn lè lộ.

Chiếc xe trở rồi trở ra giữa đường. Bọn trên xe cứ chạy như giông chẳng màng đến người bị khổ !

Mô-Rit bị trọng thương lắm. Giò người sưng bởi bị cái vè xe đụng nhăm ; cái xe ưi người hông căng rồi hất xuống lè hết sức mạnh. Cái lè lại nghiêng đổ, làm cho người bình lẫn trên sỏi, đá, mà nhào luôn xuống hố.

Đau lắm, người mới la một tiếng, trong ý cũng mong mấy ông ngồi xe đến cứu mình ; chẳng dè bọn vô lương-tâm, bọn mọi rợ kia, bỏ người một cách rất khiếp-nhược.

Phần thất vọng, phần cái giò thắm nhức-nhối, người chịu không thấu, nên nằm sấp tay, bất tỉnh nhưn sự.

Mô-Rit không biết rằng mấy ông sang trọng ngồi xe hơi đụng người trọng bệnh rồi bỏ chạy, là quân ám-sát Kiệt-Lư ngày nọ !

HỒI THỨ TƯ

Kho báu vật

Nhắc lại cô Đàng, khi bị quân bất-lương kéo lôi vào đài dặng cầm tù, có chẳng thêm hồ môi than-trách hoặc hỏi-han một lời.

Cô như cái máy đề khiển, để cho chúng xô dặng nẩy, đẩy nẻo kia, không chống-trã, không kháng cự.

Mã-Lợi đi đầu. Khi lên từng thứ nhì, đi dài theo phía tiền, rồi dọc theo cánh tả nó ngừng trước một cái cửa xoi trong vách tường dày, hết sức kiên-cố.

Cửa này có một lỗ dóm, một cái khóa, coi ra một cái cửa tù. Thật vậy, nơi đó là cái khám.

Rộng chừng vài thước vuông, có một cái cửa sỏ ngăn bằng song sắt, một cái giường cỏ, một cái bàn, hai cái ghế và vài món cần-thiết, dóm vô thấy mờ mờ, chỉ có cái lò sưởi xây lối xưa, chạm trổ khéo, cửa lò bằng đồng, là coi khá hơn hết trong cái chỗ khổn-nạn đó. Mùi bụi và mốc bay lên nồng mũi.

Trước kia cô Đàng có đến xem căn này, nên cô biết. Nghĩ đến phận mình phải bị nhốt vào đó, cô giết mình thối lui.

Vả, theo truyền-sử của đài Kiệt-Lư, phòng eo-hẹp này là cái ngục tù để nhốt đũa phần. Trong bốn

chục năm trước, có một vị tướng-quân kia bị cầm tại đây vì dám cãi gan ve-vãng vợ của chúa mình. Tướng ấy điên rồi chết. Thấy hài để rớt gần một trăm năm; đến chừng người ta gặp được thì chỉ còn vài mảnh xương vụn!

Đó, cái ngục tù có chuyện ghê-gớm như thế, có gái thơ can-dâm bao nhiêu mà chẳng dùng mình!

Vấn thân vào đó, nào khác chi ở trong cái hòm to!

Cô Hằng khóc muối! Cô năn-ni, khăn-cầu Mả-Lợi. Song thẳng sát-nhơn vẫn không cựa-cộng.

Đã vậy, chính mình nó xô nhủi cháu nó vào ngục rồi khóa cửa lại.

Cô Hằng té quỵ, mình mẩy lấm lem. Cô toan đứng dậy; song phần mệt-mỏi, đôi khát, phần yếu-duối, cô đã tận lực rồi. Cô ngã dờ xuống, nằm rũ-rệt, nước mắt tuôn chảy ngớt!

Thăm thay phận gái, nào có ai săn-sóc khuyên lơn!

Cô không biết mình nằm như vậy bao lâu. Cho đến chiều, tiếng cửa mở làm cho cô mở mắt dòm. Một người đàn-ông bước vào, có bụng một bình canh, một đĩa đồ ăn; để vật ấy lên bàn rồi trở ra khóa cửa, không thốt một tiếng.

Trong lúc trẻ tuổi, có gì mạnh hơn đói! Cô gái bèn ăn, song không khỏi nhăn mặt.

Lũ sát-nhơn đã dày-dọa cô ê-chề tán-khổ. biết đâu chừng trong món ăn này chẳng có thuốc độc để giết cô cho khỏi mất công dùng đến gươm đao? Song cô nghĩ:

— Thân này còn chi nữa mà mong? Thà chết cho khỏi bị hành-hà hình xác. Hiện giờ, tôi chỉ là một đũa tũ; ai biết, ai hay, mà ra tay cứu nạn? Mà có thể nào cứu!

« Tôi là một đũa tũ của thẳng sát-nhơn, nó gết cha tôi đang đoạt gia-tài, lại giam cầm tôi cho khỏi bại-lộ.

« Trời ôi! Đổ-Liệt làm sao biết tôi ở chốn này! Anh ôi! người thương của tôi ôi! biết nhau chỉ rồi phải đau lòng sanh ly!

« Ở, thẳng Mả-Lợi bất-nhơn! Cha con ta tội tình chi mà mảy mảy hại đến thế này?...»

... Trong cái phòng hèn-thiếu, ánh sáng mờ-mờ, lấm-lấm xám xám, kể tối đen. Bàn ghế, vách tường đều chìm mất trong màn hắc ám.

Chẳng có một ngọn đèn! Chẳng có một tiếng động!

Thỉnh-thoảng gió hắc-hiếu đưa lòn giọng dế, pha lẫn tiếng sóng ý ào xô đầy bên gành...

Cô Hằng ngồi sờ-sững im-lim. Đầu đón đường nào! Thế thăm đường nào!

Cái đời của cô u-u minh-minh như đêm này; nghĩ việc qua rồi, nghĩ đến tương-lai, thật vô cùng thất vọng!

Song cũng may, trong cảnh u-sầu khổ-liệu, bỗng hiện ra chút quang-minh. Cô tưởng đến người yêu. Cô thấy Đổ-Liệt đến gần bên cô dặng cừu cô thoát nạn.

Lúc được thông-thã, xem xét các chỗ trong đài, Nê-Niệt và Ni-Ni không ngớt tắc-tôm trầm-trở; cái gì cũng to-tướng, cũng đẹp; dầu rằng chúng dốt đặc về phía mỹ-thuật, song vẫn lấy làm đặc-chi mà được ở nơi đài-các.

Trong khi Mả-Lợi Đào-Danh đàm luận ở tầng trên, hai vợ chồng Nê-Niệt hội nhau tại phòng vệ binh. Thằng du-côn nói:

-- Vày mà mảy mảy là ổ chim cú! Xưa lắm chó! Quí lắm chó! Một đũa khoai gắt là ở đây sướng hết chữ đa!

Ni-Ni đáp:

— Họ nói mình đâu là ông chủ bà chủ đài này, phải hôn?

— Thật chó! Nếu chẳng ông hoàng bà hoàng thì ai được ở đài! Có hồn dãi tụi mình lấm đa, em!

— Nói gì nói chó cũng phải đi dọn phòng đa!

Chỗ ở của bọn này chia làm hai ngăn. Mả-Lợi lựa cho chúng nó cái căn để cho gia-quyển bọn giữ cửa thuở trước; song qui-hồ được ăn ngủ trong đài cũng là « bảnh » lắm rồi, chúng nó không màng là chỗ nào.

Chúng nó lại được thông thã lấy bao nhiêu bàn ghế ở tuần trên cũng được. Dọn giếp sắp sửa trong vài giờ là xong một cảnh gia đình rất thích hợp rồi.

Những điều Mả-Lợi dặn chúng nó hẳn hoi và gắt gao lắm. Chúng nó không được phép làm quen với nhơn dân vùng ấy. Chỉ được ra khỏi đài là khi nào có việc cần lắm, đã vậy phải có cách ăn mặc cho khỏi sanh sự hồ nghi.

(Còn tiếp)

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN

200 rue d'Espagne, SAIGON

Lãnh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy. Mời lại nhiều chỉ màu.

NU'OC ĐỤC BỤI TRONG

(Tiếp theo số 220)

Của BÍCH-THỦY



— Con này hãy theo ta!

Nói đoạn, hần ần hai bàn tay vào vai Ngọc-Dung mà xô mạnh nâng ra khỏi công-viên Lục-âm-Cốc hay là Nguyệt-hoa-Động.

Ngoài đài, trước cổng vườn, dưới ánh hai cái lồng đèn cầm trụ lơ-mờ xanh, một bọn đàn-bà đứng tụ lại chính giữa một toán lính cùng mặc một thứ quân-phục. Viên thanh-tra đầy Ngọc-Dung đánh nhập vào bọn phụ-nữ ấy, rồi ra lệnh cho các bác lính điếu-dẫn cả « bầy » chị son phấn về sở Cảnh-sát.

Viên thanh-tra— là người quân-đốc chỉ-huy bọn lính bắt đi lậu và đi có giấy mà không tuân lệ khám-soát của ty Vệ-sinh— thấy chuyện này chẳng uống công rình mò, thì xoa-xát hai bàn tay lẫn nhau, ra dáng đắc-ý!

Nhất vòng đã tận! Mẻ lưới hôm nay tóm được rất nhiều cá yếu (1), thật là một cái kết-quả bất-ngờ vậy!

CHƯƠNG VII

Sở đoạn trường

Quan trưởng-dinh cảnh-sát — chúa - tướng cũ bọn thanh-tra và lính bắt gái — là một viên chức ư giả mặt trung-thành với pháp-luật, các-cung-tận-tụy cùng pháp-luật, suốt đời giữa biển hoạn chi giữ một mực giam mình trong phạm-vi của pháp-luật.

Lúc nào cũng thế, vu nào cũng thế, bề dả phản-xử thì quan ta cứ cố-chấp pháp-luật mà phản-xử, không biết tùy người tùy việc mà chước lượng luận tội, không biết cân nhắc những chỗ dị-đồng của từng án vi-cảnh mà trừng-phạt. Người dân lương-thiện, từ trước vẫn không có án-liệt gì, một đêm ham vui lỡ quá chén say sưa, sinh-sự sần-si

(1) Trong truyện Thần-Tiên (Contes) Pháp có nói dưới đáy biển có giống ngư-nhập (sirènes), một nửa thân trên là hình mỹ-nữ, một nửa thân dưới là hình cá, thường nổi lên mặt nước, lượn theo mạn tàu vừa đàn vừa hát dụ-duơng dẻo-dắt để mê-cầm bọn trai trẻ xinh đẹp sa xuống cho chúng nó bắt làm chồng

với một tên lính tuần cảnh; lại một tên còn - đồ phỉ-loại, tính hạnh không tốt, cũng say sưa chêm nhèm, cũng gây gỗ với lính, và có khi đánh cả lính

nữ, nếu bắt vào cho quan ta phản-xử, thì quan ta định tội hai người như một, thỉnh thoảng lại còn dong-lủng những đứa du-thủ du-thực có tội, hoặc phạt chúng nó nhẹ hơn những kẻ tử-tế thật-thà, vì quan ta tự có một cái nhược-diểm đối với quân sát-nhân đoạt vật!

Xét tư-cách viên chức này, và xét luôn đến cả tư-cách của đại-da số viên chức đồng-ty đồng-vị với quan ta, tự-khắc độc-giả loát-yếu được: muốn vào làm việc trong ty cảnh sát, ít nữa phải là thứ người có cái thái-độ tiêu-nhân, phẩm-cách dẽ-mạt, tâm-thuật hạ-liện!

Quan trưởng-dinh cảnh-sát trong truyện này là một vị vô-tướng « đầu quan đuôi cướp », tuổi ngoại tứ-luân, mặt có theo to, râu mép đen và cong lên như hình trái bầu, mắt đỏ ngầu ngầu như mắt tôm luộc, giọng nói khàn khàn như giọng của một người lừng uống nhiều thứ rượu mạnh.

Quan ta nguyên làm đội-trưởng trong sở Liêm-phóng. Thuở ấy, bọn lương-dân hiền-suất — thứ nhất là bọn lương-dân có chút màu mặt — đều ghê sợ quan ta như ghê sợ một con rắn độc, vì quan thường kiểm đều đặt chuyện phao vu thiên-hạ mà ăn tiền, hoặc phao-vu bằng tang vát, hoặc phao-vu bằng những lời khẩu-chiều của một đám đạo-tặc mà quan ta vẫn lợi-dụng làm thủ-hạ!

Quan ta nổi danh về sự hung-lợn tàn-nhân mỗi khi quan ta thăm-vấn thủ-phạm, lại nổi danh về cái phương-pháp dả-man của quan ta bày ra để tra-vấn tội-nhân phải cung-khai!

Có người biết rằng quan ta thường làm đồng-lỏa

PHU NU TAN VAN

gián-tiếp của nhiều đám ăn cướp có khi-giới!

Mỗi khi có ai thân-hành đến diêm chỉ cho quan ta rõ sào-huyệt một lũ ác-tặc, hay là cáo-báo cho quan ta biết trước sắp có cường-gian đánh cướp nhà mồ ở làng mồ, là quan ta giả bộ khen ngợi người ấy và hăm-hở truyền quân đi tróc-gian tiểu-tặc, nhưng kỳ thật là quan ta sai lính đi lạc một lối khác, còn chính mình thì tìm đến thông tin cho bọn cướp hay mà đảo-lị, hoặc ám-trợ chúng nó hại nhân đoạt tài cho kỳ được cái thành-tích vương-tròn, để sau này chúng nó sẽ hiến quan ta một phần khá to những tuế-nhuyền đã vơ-vét được.

Nhờ đó quan ta chóng giàu, lại cũng nhờ đó quan ta ngày nay mới vượt lên đến cái địa-vị coi-tột trong đệ-nhất-dẳng (1) của sở Cảnh-sát!

Có người bảo: Quan ta khi trước đã làm những chuyện phi-pháp bất-lương ấy, thế còn các cụ thượng trong sở Liêm-phòng là những bậc có quyền sát-hạch, cảnh-giới, khiển-trách quan ta, sao lúc bấy giờ không ai dám đem mấy khoản nhùng-nhiều hà-lạm ấy ra tố-giác với các ngài?

Người nào bảo như thế, là người ấy chưa hiểu nhân-tình thế-thái! Ủ, chưa hiểu nhân-tình thế-thái thật! *Phủ bình phủ, huyện bình huyện*, há chẳng phải là cái lẽ tất-nhiên tự bao giờ đây ư? Huống chi lại còn có cái lẽ *đa kim ngân, phá luật lệ* nữa, tưng-nhiên mà các ngón gian-ác của quan ta bỗng bại-lậu ra, quan ta chỉ thất công đem vàng bạc dát nhét cho bọn tham-ó bề trên là chúng nó sẽ đáp-diêm che đậy tội lỗi của quan ta, thế thì tố-giác làm gì vô-ích!

Bọn lính bắt gái dân bày kỳ-nữ vào nạp cho quan trưởng-dinh cảnh-sát trong một gian phòng thấp bé có lò sưởi ấm-áp; gian phòng đó không đủ sức dung trữ dư-ong khí cho cả gần ấy người hô-hấp, thành-thử chưa được nửa giờ mà hơi thở trong phòng đã thấy ngưng-trệ khó chịu! Gia-dĩ còn có những mùi nước hoa và mùi xà-bong thơm rẻ tiền, mùi địa-dàng đặc-biệt do mấy thứ được-chất (*produits pharmaceutiques*) và cái hình-hương thiên-nhiên từ trong thân-thể của các kỳ-nữ xông lên, mùi mồ-hôi con người và mùi thân-khí trong lò sưởi, mùi thuốc lá và mùi rượu nồng, mùi thịt béo giấm chua dọn ra ê-chê trên một cái bàn tròn để cho quan trưởng-dinh xơi, tất cả các thứ mùi ấy hỗn-hợp lại làm thành một thứ không-khí bác-tập khó hấp-thu vào phổi!

Ánh đèn điện sáng xanh chiếu vào mặt các cô

« à bi h-khang » đương đứng chật ních trong phòng; cả thấy có trên 12 người, toàn là một đám hạ-hạng kỳ-nữ, hay nói như thế này là đúng hơn: toàn là một đám nô-lệ cho cái dâm-dục của phái đàn-ông!

Trong bọn kỳ-nữ, có kẻ tuổi đã cao, mà đã cốp, thế mà còn son tô, phấn điểm, lược giắt, trâm cài, tợ-hồ một lũ hề bôi mặt đóng trò trên sân khấu! Họ mặc những bộ quốc-phục bằng thứ vải hoa-hòe rằn-rực, trông sặc-sếch bản-thiếu quá! Có kẻ tuổi còn xuân, sức còn khỏe, mình vận Âu-phục bằng lụa cắt theo kiểu hở dùi hở ngực, trông vào cũng có vẻ mỹ-lệ khả-quan!

Giữa một đám kỳ-nữ như thế, thỉnh-thoảng thấy một thiếu-phụ xinh-xắn chen lẫn vào; có lẽ bởi cảnh ngộ bắt buộc hay là bởi ham tiền mà ả ấy phải đem mình gieo xuống hố nhước-nhờ hèn hạ!

Đối với cô gái nào mới « vỡ lòng » học nghề buôn hương bán phấn, bọn kỳ-nữ lão-luyện thường cậy mình là « ma cũ » mà bắt nạt húng-hiếp « ma mới », hoặc đánh đập người ta nếu người ta có thân độc thể, hoặc chê bai chỉ trích thế này thế nọ nếu người ta có kẻ mạnh chớ che; người ta « đắc mối » hơn thì chúng nó thù ghét, người ta « kém mối » hơn thì chúng nó nhạo cười; chúng nó quên rằng dầu chúng nó có khôn lanh sành sỏi hơn các « tay mơ » trong *nguyệt hoa thị trường* (目花市場) chúng nó cũng bất quá là những món tiêu-khiển của khách làng chơi mà thôi. Than ôi! Cùng trong biển khổ, đã chẳng biết tương-thân, tương-ái, tương-phù, tương-trợ, lại đi nở tương-thù, tương-đố, tương-tranh, tương-hại nhau, thì thật là tán tận lương-tâm thay!

(Còn tiếp)

Mua Ngay Bán Thắng

Các nhà buôn sách vở giấy, mực và các học-sanh muốn mua đồ rẻ mà lại đủ thứ xin mời lại nhà in chúng tôi, sẽ động vừa lòng, vì hàng của chúng tôi mua sỉ tại các nhà chế tạo bên Tây và ngoại quốc rất nhiều, nên được giá hạ mà đồ lại tốt. Ở xa xin viết thư hỏi mục lục.

Mời xuất bản bộ trường thiên tiểu-thuyết « Sóng tình » tác-giả Cẩm-Tâm trọn bộ 1p.60.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

LE RADIUM

AU SERVICE DE LA BEAUTÉ
PAR LA SANTÉ DE LA PEAU



Gr. T. Burnage & Co

Les brûlures du soleil

la peau qui pèle, la cuisson douloureuse après un bain de soleil sur la plage... tout cela passe rapidement avec de larges applications de la crème embellissante et curative.

THO-RADIA

active la circulation,
raffermit les tissus,
élimine la graisse,
empêche la déformation
des pores, prévient et
supprime les rides.

A BASE DE THORIUM ET DE RADIUM
SELON LA FORMULE DU Docteur Alfred CURIE

FORMULE:
Thorium chlor. : 0,50 gr.
Radium bromure : 0,25 microgr.
Excipient Q. S. P. : 100 gr.

En vente
EXCLUSIVEMENT
chez les Pharmaciens et au Dépôt
Pharmacie MUS
120, rue de la République

LE TUBE : 1\$10 — LE POT : 1\$65

Brochure gratuite sur demande à l'Agence Générale pour l'Indochine, 76^{bis}, Rue Mac Mahon, Saigon

LỜI CHÚNG-NHÂN CỦA NGƯỜI BÀO-CHẾ

Crème Tho-Radia là một thứ Crème đặc-biệt Tho-Radia là thứ Crème chế theo khoa-học, do theo mấy lần tìm kiếm của ông y-khoa tẩn-sĩ Alfred Curie. Toa thuốc như vậy:

Thorium chlorure : 0,50 gramme.
Radium bromure : 0,25 microgramme.
Excipient Q. S. P. : 100 grammes.

Đó là toa thuốc của crème Tho-Radia, chỉ có người bào chế thuốc được phép làm chớ không phải như các thứ cremes kia, nhà nào làm cũng được.

(Trích trong lời tuyên bố của Dr. F. Tixier về sự phát minh của ông Dr. Alfred Curie).

IMP. J. NG.-VAN-VIET & FILS

Le Gérant: NGUYỄN-DUC-NHUAN

(1). — Sở Cảnh-sát chia ra làm 3 hạng: đệ-nhứt, đệ-nhi, đệ-tam-cấp (đang bắt dưới kẻ lèn).